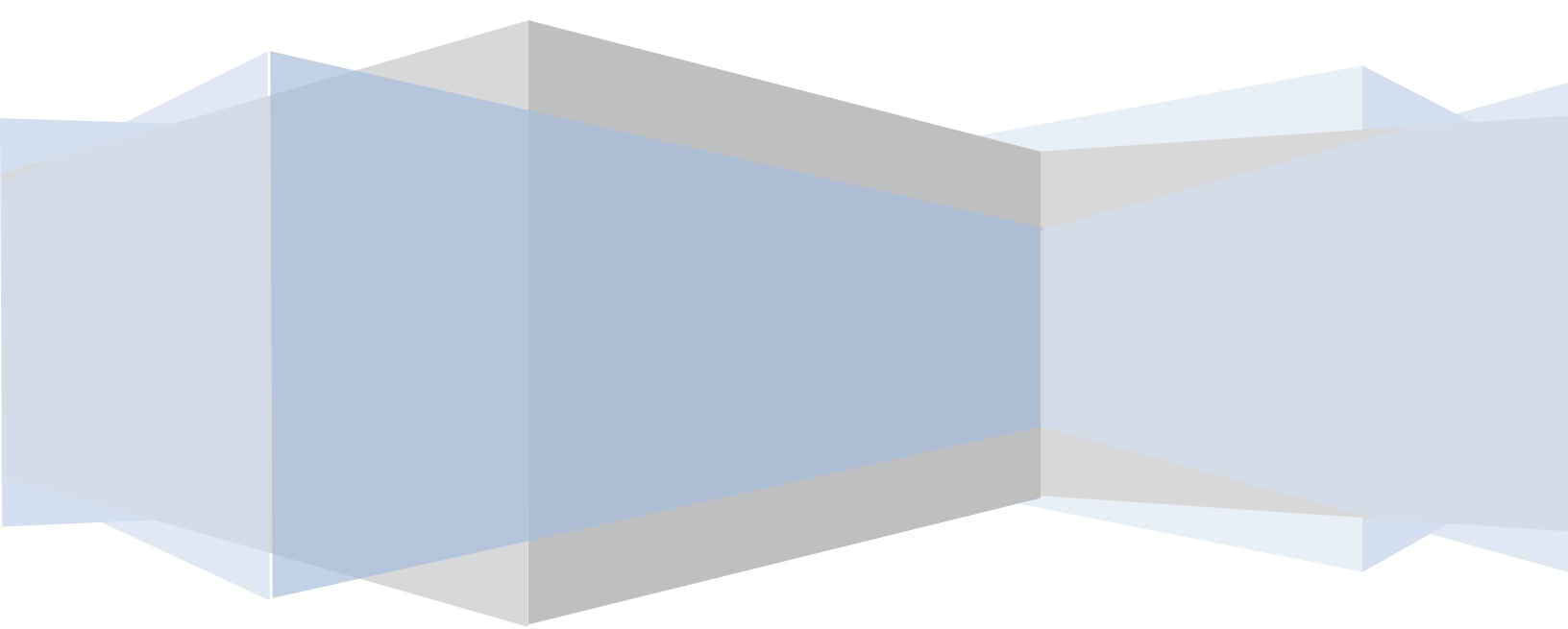


CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016



THÔNGIỆP CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý cổ đông, Nhà đầu tư !

Thời gian qua, khi nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành xây dựng nói riêng trải qua những giai đoạn thăng trầm, khó khăn, Công ty CP Xuân mai - Đạo Tú dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, sự sát cánh và quyết tâm của Ban lãnh đạo cũng như sự đóng góp nỗ lực của toàn bộ cán bộ nhân viên đã từng bước vượt qua khó khăn.

Đặc biệt, trong năm 2016, với quyết tâm tái cấu trúc mô hình tổ chức và nhân sự công ty, xây dựng chiến lược dài hạn, Công ty đã bước đầu đạt được những dấu ấn quan trọng trong hoạt động SXKD như tăng trưởng sản lượng 9,5%, tăng trưởng doanh thu 7%.

Bước sang năm 2017, với mục tiêu cải thiện tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững, Ban lãnh đạo Công ty sẽ phải cố gắng khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thử thách nhằm củng cố và phát triển thương hiệu của Công ty trên thị trường.

Bên cạnh đó, Công ty sẽ tiếp tục kiện toàn bộ máy hoạt động, mô hình tổ chức với đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp cao có đầy đủ Tâm, Đức, Tài và đội ngũ CBNV chuyên nghiệp, tận tâm, sáng tạo để tạo thành hệ thống điều hành, quản trị chuyên nghiệp, hiệu quả, có nội lực mạnh mẽ chuẩn bị cho giai đoạn phát triển bền vững, bứt phá trong giai đoạn tiếp theo.

Tôi tin tưởng rằng, với những bước tính thận trọng, nhưng đầy quyết liệt sáng tạo trong mọi sách lược, Công ty sẽ vững

vàng phát triển trong giai đoạn sắp tới, đưa Công ty trở thành thương hiệu mạnh trên thị trường trong mọi lĩnh vực hoạt động mà Công ty tham gia, đồng thời đem lại lợi ích gia tăng cho Quý cổ đông, Nhà đầu tư cũng như đóng góp nhiều hơn cho xã hội.

Thay mặt Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty, kính chúc Quý cổ đông, Nhà đầu tư sức khỏe, thành công, hạnh phúc và luôn đồng hành cùng sự phát triển của Công ty CP Xuân Mai - Đạo Tú.

Trân trọng cảm ơn !

THAY MẶT BAN GIÁM ĐỐC


PHẠM QUANG TUYẾN

NỘI DUNG BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN NĂM 2016



01 THÔNG TIN CHUNG

- 02 Quá trình hình thành và phát triển
- 03 Thành tích đạt được
- 04 Ngành nghề kinh doanh
- 05 Địa bàn kinh doanh
- 06 Mô hình quản trị
- 07 Cơ cấu bộ máy quản lý
- 08 Định hướng phát triển
- 09 Nhân tố rủi ro

13 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 14 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 15 Tổ chức nhân sự
- 20 Tình hình đầu tư
- 22 Tình hình tài chính
- 23 Cơ cấu cổ đông

25 BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

- 26 Báo cáo của Ban Giám đốc
- 31 Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 32 Đánh giá của HĐQT về các mặt
- 33 Kế hoạch và định hướng của HĐQT
- 35 Báo cáo của Ban Kiểm soát

36 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 37 Trách nhiệm với người lao động
- 38 Trách nhiệm với môi trường
- 39 Trách nhiệm với cộng đồng xã hội
- 39 Trách nhiệm với nhà đầu tư

40 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 41 Hội đồng quản trị
- 43 Hoạt động thành viên HĐQT
- 44 Giao dịch, thù lao HĐQT
- 44 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

45 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 47 Thông tin chung
- 49 Ý kiến của Kiểm toán
- 50 Bảng cân đối kế toán
- 53 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 54 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 56 Thuyết minh Báo cáo tài chính



THÔNG TIN CHUNG

Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ**
Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ**
Tên tiếng Anh : XUANMAI DAOTU JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt : XMD

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1903000500 do Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 11 tháng 06 năm 2008, hiện nay Công ty hoạt động theo GCN ĐKKD số 2500302820 thay đổi lần thứ 8 ngày 08/07/2016

Vốn điều lệ : 40.000.000.000 đồng (*Bốn mươi tỷ đồng*).

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 52.694.532.903 đồng (Tại ngày 31/12/2016).

Địa chỉ : Khu phố Bê Tông - xã Đạo Tú - huyện Tam Dương - tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại : (0211) 3 895 575/576 Fax: (0211) 3 895 574

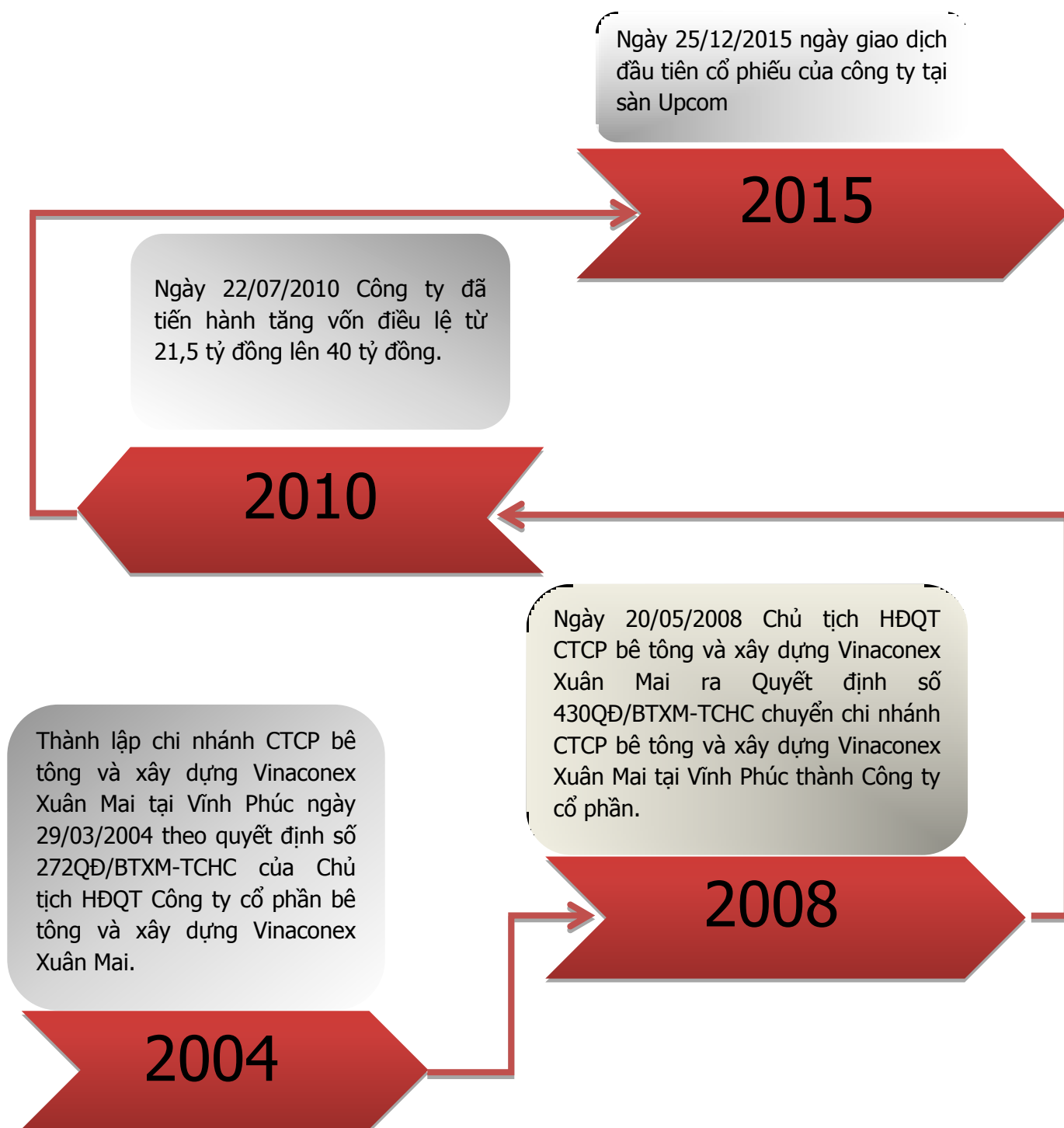
Email : betongdaotu@gmail.com

Website : www.betongdaotu.com.vn

Mã cổ phiếu : XMD

Sàn giao dịch : Upcom

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Cùng với Quá trình phát triển của Vinaconex Xuân Mai, Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú đang góp phần tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, giành được nhiều giải thành tích:



Năm 2005 Công ty là đơn vị đầu tiên trong ngành xây dựng được tặng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ cho công trình ứng dụng công nghệ sản xuất kết cấu kiện bê tông cốt thép dự ứng lực tiền chế bằng phương pháp kéo trước cho các công trình xây dựng ở Việt Nam.

Vinaconex Xuân Mai được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động Hạng Ba theo QĐ số 487/KT/CT ngày 28/06/2001 và Huân chương Lao động hạng Nhì theo QĐ số 523/QĐ/CTN ngày 29/04/2010.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét.
Chi tiết – Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, các loại ống, cống thoát nước
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình cầu đường, thủy lợi
- Xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp (như thi công nhà công nghiệp, nhà ở, các hệ thống điện, làm đường, san lấp mặt bằng hạ tầng cơ sở)
- Vận tải hàng hóa, vận tải hàng siêu trường, siêu trọng đường bộ bằng ô tô
- Chế tạo và lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị, dây truyền công nghệ, thiết bị tự động hóa trong xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng
- Sản xuất đá thành phẩm
- Khai thác đá
- Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng
- Dịch vụ thí nghiệm các vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông đường bộ
- Kinh doanh bất động sản.



Địa bàn kinh doanh



Sản phẩm chủ yếu của Công ty là cầu kiện bê tông đúc sẵn và bê tông thương phẩm do vậy địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Hà Nội, Vinh Phúc và một số tỉnh thành phía bắc Việt Nam.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH, BỘ MÁY QUẢN LÝ



Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan. Mô hình công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng.

Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

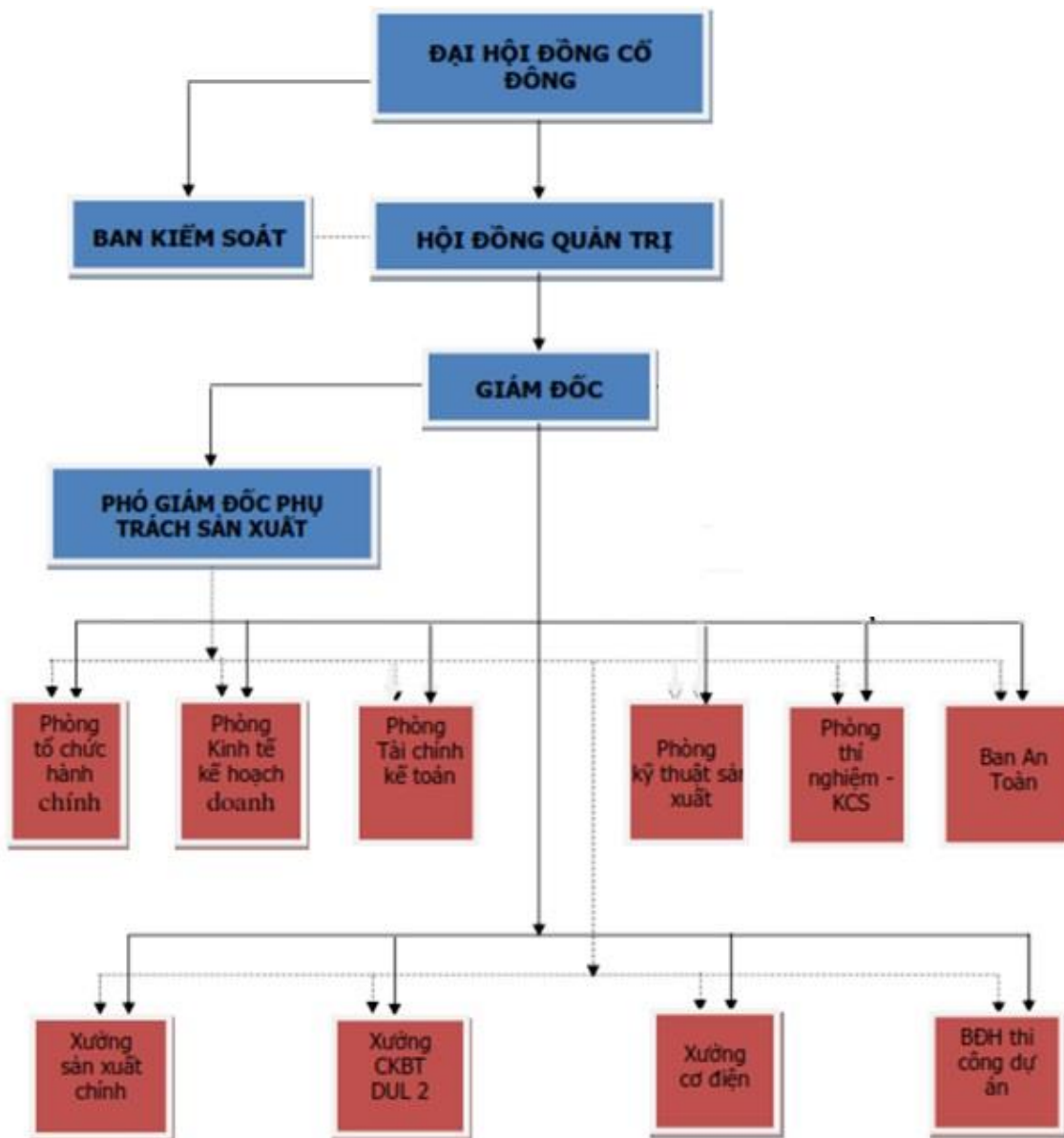
Ban Giám đốc

Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao

Ban kiểm soát

Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành

Cơ cấu bộ máy quản lý



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu của Công ty

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là sản phẩm cấu kiện bê tông cốt thép dự ứng lực tiên chế, đó là sản phẩm thế mạnh của Công ty nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho Công ty và cổ đông. Bên cạnh từng bước nâng cao năng lực trong lĩnh vực lắp dựng các công trình, góp phần đáng kể vào tăng sản lượng, doanh thu của Công ty. Công tác chăm lo đời sống người lao động, đặc biệt công tác trả lương cho CBCNV, trả BHXH rất kịp thời, đúng hạn, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Công ty đã đề ra chiến lược phát triển là :**“Phát triển bền vững”** đồng thời định hướng phát triển nguồn nhân lực là ưu tiên hàng đầu của XMD. Việc xây dựng nhân lực phải có chiến lược cụ thể và đồng bộ từ Tuyển Dụng – Sử Dụng – Giữ Người – Sa Thái.
- Không ngừng hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.
- Phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị nhằm phục vụ các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đang là thế mạnh của Công ty, đó là đẩy mạnh sản xuất và cung cấp các sản phẩm bê tông cốt thép dự ứng lực tiên chế.
- Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong và ngoài nước.



NHÂN TỐ RỦI RO

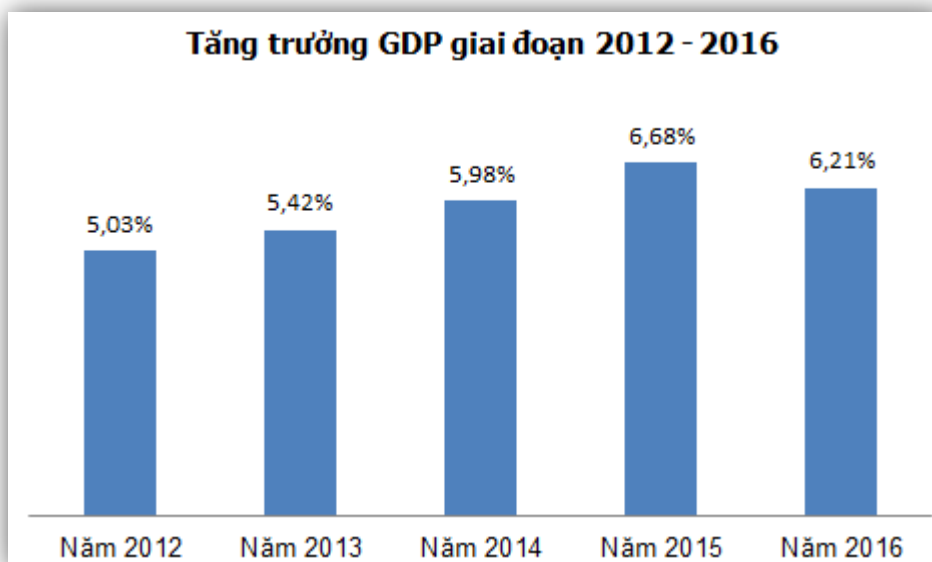
RỦI RO KINH TẾ

Tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2016 có dấu hiệu chững lại GDP chỉ đạt 6,2% không đạt mục tiêu đề ra của Chính Phủ, giảm 0,5% so với năm 2015.

Nguyên nhân của điều đó là xu hướng không thuận lợi suy thoái kinh tế toàn cầu và một loạt thiên tai, sự

cố môi trường. Tuy nhiên, với kết quả trên Việt Nam vẫn là một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao nhất thế giới. Theo dự báo của Bloomberg tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2017 sẽ là 6,3% triển vọng trung hạn khá tích cực.



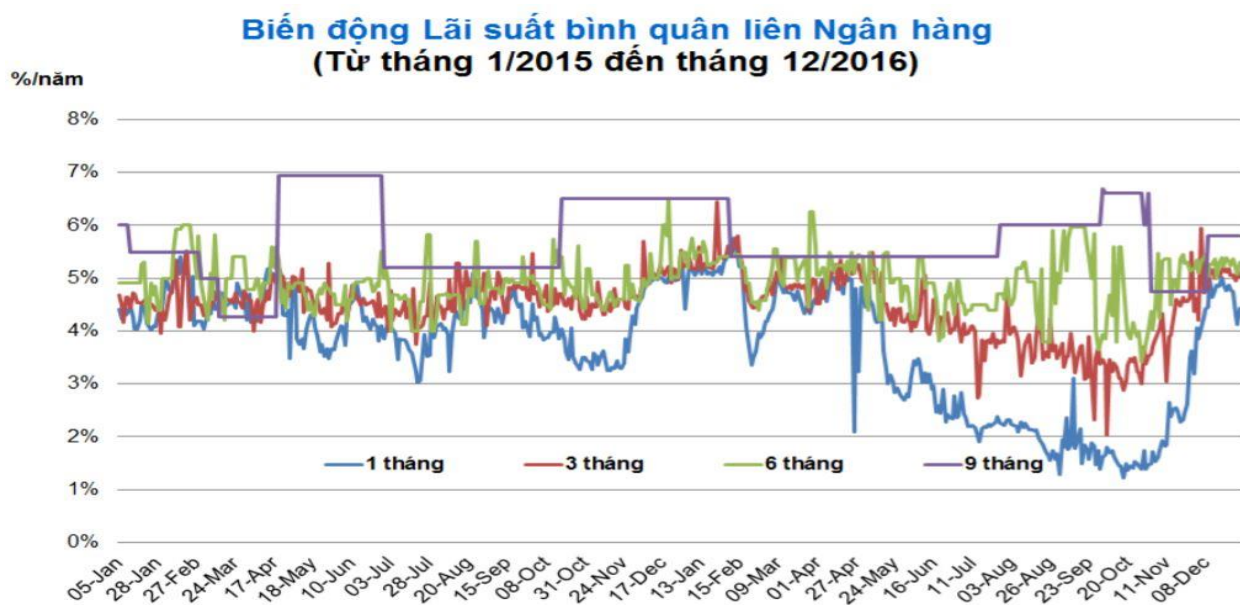
Lạm phát

Trong năm 2016 CPI tăng 4,74%: CPI tháng 12/2016 tăng 4,74% so với tháng 12/2015, bình quân mỗi tháng tăng 0,4%. CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015. Với việc duy trì mức lạm phát thấp, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sẽ được cải thiện hơn và có điều kiện phát triển.

RỦI RO KINH TẾ (tiếp theo)

Lãi suất

Trong năm 2016, mặt bằng lãi suất giữ ổn định, một số Tổ chức tín dụng (TCTD) giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Mặt bằng lãi suất huy động sau khi tăng 0,2-0,3%/năm trong 3 tháng đầu năm thì từ tháng 4 đã ổn định, đặc biệt giữa tháng 4 và cuối tháng 9/2016, một số TCTD đã giảm từ 0,3-0,5%/năm lãi suất huy động, giảm khoảng 0,5-1%/năm lãi suất cho vay với sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên. Lãi suất cho vay hiện phổ biến từ 6-9%/năm đối với kỳ hạn ngắn và 9-11%/năm với trung và dài hạn; đối với khách hàng tốt, lãi suất cho vay ngắn hạn từ 4-5%/năm.

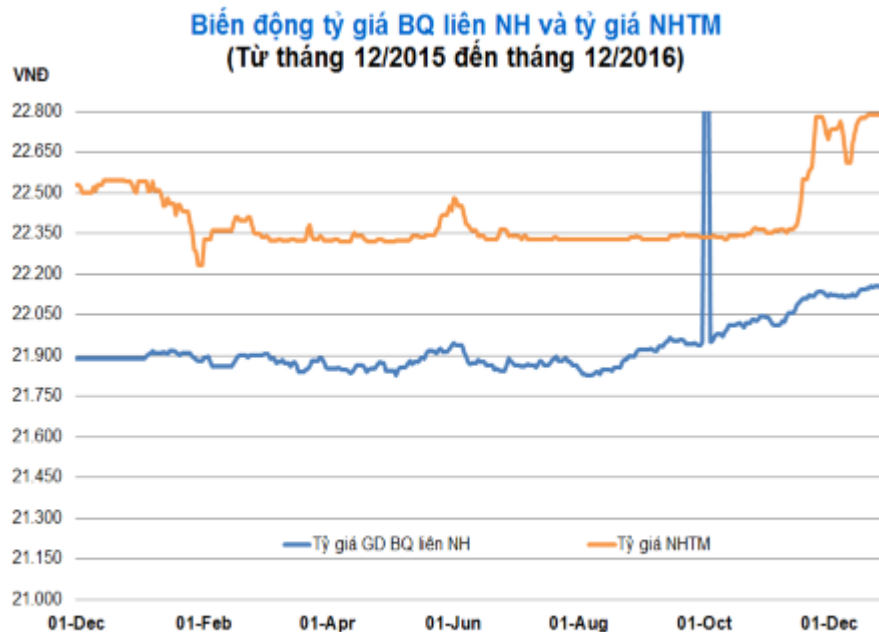


Tỷ giá hối đoái

Năm 2016 tỷ giá và thị trường ngoại hối diễn biến tương đối ổn định trong bối cảnh chịu nhiều sức ép từ những biến động khó lường trên thị trường quốc tế. Từ đầu năm 2016, NHNN thực hiện công bố tỷ giá trung tâm biến động linh hoạt hàng ngày theo sát diễn biến thị trường trong, ngoài nước và phù hợp với mục tiêu CSTT đã giúp hạn chế các cú sốc bên ngoài và giảm tâm lý găm giữ ngoại tệ, hỗ trợ cho sự ổn định của tỷ giá và thị trường ngoại tệ. So với đầu năm, tỷ giá VND/USD tăng khoảng 1,1-1,2%, thanh khoản thị trường tốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp được đáp ứng đầy đủ, kịp thời.

Tại một số thời điểm tỷ giá tăng do yếu tố tâm lý bởi biến động trên thị trường quốc tế như sự kiện Brexit, kết quả bầu cử tổng thống Mỹ, Fed tăng lãi suất nhưng đã nhanh chóng ổn định trở lại. Tâm lý găm giữ ngoại tệ giảm, hệ thống TCTD mua ròng lượng lớn ngoại tệ từ nền kinh tế nhờ đó, NHNN mua được lượng lớn ngoại tệ bổ sung dự trữ ngoại hối Nhà nước.

Tỷ giá hối đoái (tiếp theo)



Nguồn: SBV, VCB

Biến động tỷ giá năm 2016 không ảnh hưởng nhiều đến Công ty do công ty không có nợ vay bằng ngoại tệ.

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Ngành bất động sản Việt Nam năm 2016 đã có những bước hồi phục rất tích cực cả về thanh khoản và giá ở một số phân khúc. Hàng loạt các dự án được triển khai có vị trí đẹp, tiến độ nhanh được nhiều khách hàng quan tâm. Các dự án căn hộ nhỏ ở vị trí tốt, giá cả hợp lý cũng được giao dịch nhiều. Tổng kết của Bộ xây dựng cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của các DN trong ngành tăng trưởng khá cao cả về quy mô và giá trị sản lượng, nhất là khối các DN BĐS, VLXD, thi công xây lắp. Tổng số DN hoạt động trong các lĩnh vực của ngành xây dựng tại thời điểm 1/1/2016 ước khoảng 86.710, tăng 8.960 DN so với mốc 1/1/2015.

Tỷ lệ đô thị hóa cả nước, tỷ lệ phủ kín quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu hầu hết đều đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong đó, điểm nhấn là diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đã đạt 22,8 m² sàn/người, tăng 0,8 m² sàn/người so năm 2015, đạt 101% kế hoạch năm.

Bên cạnh những gam màu tươi sáng, thị trường bất động sản Việt Nam còn nhiều tồn tại, hạn chế như quy hoạch chưa đồng bộ, khó khăn trong công tác giải tỏa mặt bằng, khung giá đền bù, giải tỏa mặt bằng theo quy định của Nhà nước không ổn định, chủ đất đòi yêu sách, các loại thuế đất, dự phòng... ảnh hưởng nhiều đến tiến độ thi công các dự án cũng như tác động trực tiếp đến chi phí đầu tư của doanh nghiệp trong ngành.

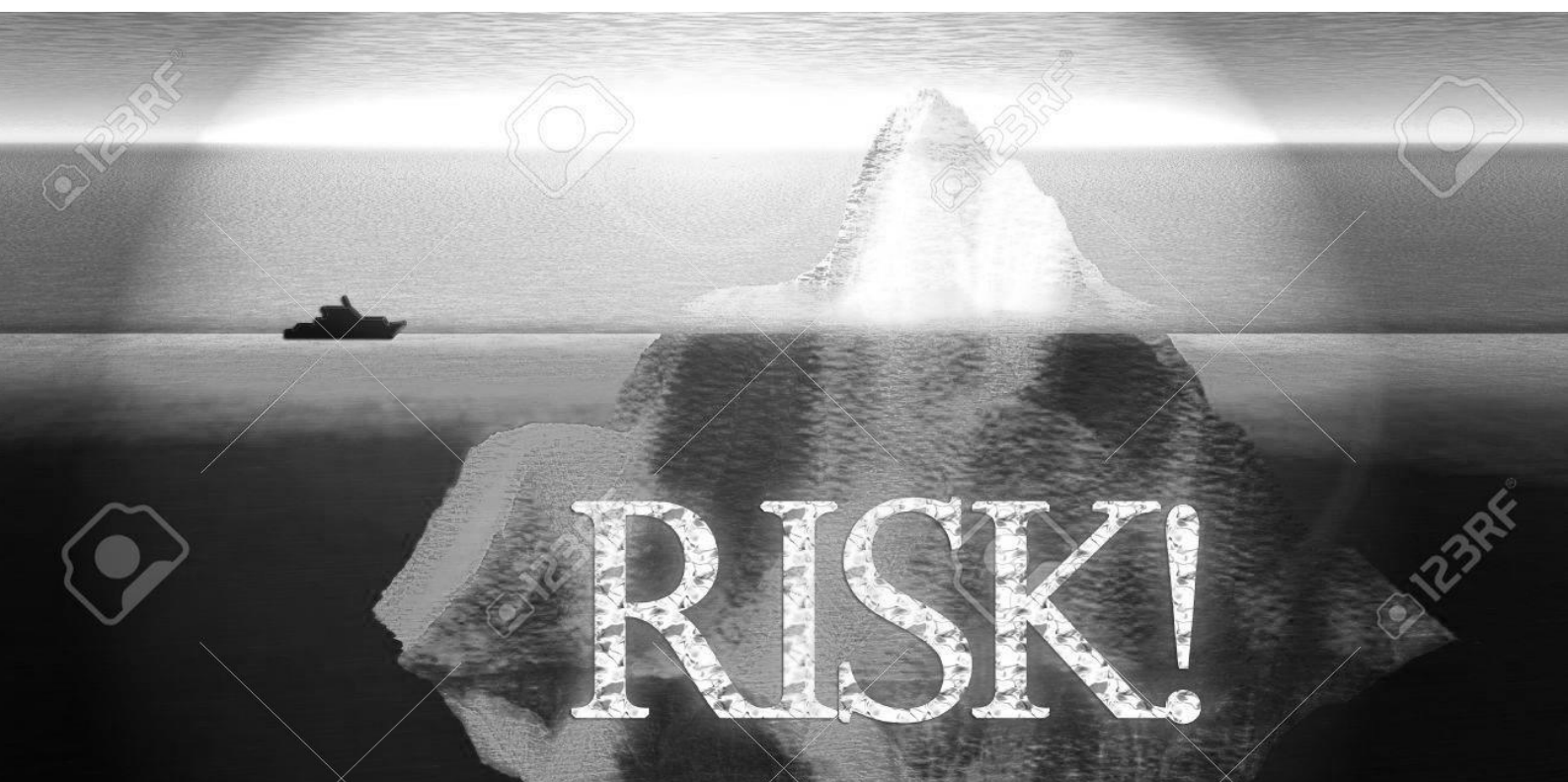
RỦI RO PHÁP LUẬT

Là một công ty cổ phần đại chúng đang giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội, ngoài việc chịu ảnh hưởng dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung. Không chỉ có vậy, Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, phải chịu sự quản lý ngành và tác động của các chính sách đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty nên bất kỳ việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới... của Nhà nước, nhất là những điều chỉnh liên quan đến hoạt động của ngành đều có thể ảnh hưởng tới Công ty. Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật. Song song đó, những sự thay đổi về chính sách ưu đãi đối với ngành xây dựng và bất động sản sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy...



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

- 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**
- 2. Tổ chức và nhân sự**
- 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**
- 4. Tình hình tài chính**
- 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Thực hiện Kế hoạch SXKD từ Nghị quyết ĐHĐCĐ, Ban lãnh đạo công ty đã cụ thể hóa và triển khai quyết liệt, tái cơ cấu bán công ty con và tập trung vào ngành nghề cốt lõi, tích cực tìm kiếm các khách hàng mới, tích cực thu hồi công nợ...Doanh thu năm 2016 của Công ty đạt trên 160,8 tỷ đồng tăng 5,41% so với năm 2015. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế lại giảm 22% là do công ty thoái vốn lỗ tại công ty con.

Kết thúc năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	% TH so với KH
Tổng sản lượng	Tr đồng	165.503	200.000	181.242	90%
Tổng doanh thu	Tr đồng	154.345	175.000	165.225	94%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr đồng	4.437	6.125	3.796	61%
Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	4.306	4.900	3.316	67%
Tỷ lệ cổ tức	%	-	8%	8%	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016

Năm 2016 tổng sản lượng công ty đạt hơn 181 tỷ, tăng 9.51% so với năm 2015. Lợi nhuận sau thuế đạt 3,3 tỷ giảm 29% và chỉ đạt 67% so với kế hoạch đề ra là do công ty thoái vốn khỏi công ty con để tập trung vào ngành nghề cốt lõi là sản xuất cấu kiện bê tông và bê tông đúc sẵn.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Ban điều hành

1. Ông Nguyễn Cao Thắng - Ủy viên HĐQT

- Ngày sinh: 25/09/1983
- Nơi sinh: Xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Khu TT Bộ tư lệnh Tăng Thiết Giáp, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng - Chuyên ngành tin học xây dựng DD&CN.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/2001 - 3/2006	Học trường Đại học Xây dựng Hà Nội - khoa Tin học xây dựng công trình	Sinh viên
3/2006 - 7/2009	Phòng Công nghệ - Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai	Kỹ sư thiết kế
7/2009 - 8/2012	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Vinaconex Xuân Mai	Trưởng phòng Kết cấu 5
8/2012 - 11/2012	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Vinaconex Xuân Mai	Trưởng phòng Kết cấu 5, chỉ huy trưởng công trình Xây dựng nhà máy Terumo giai đoạn 2 - Khu công nghiệp Khai Quang, Mê Linh, Hà Nội
11/2012 - 6/2013	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Vinaconex Xuân Mai	Trưởng phòng thiết kế 5, Chỉ huy trưởng công trình Trụ sở Trung tâm dạy nghề nhân đạo Mỹ Nghệ Kim Hoàn - Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội
6/2013 - 06/2016	Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	Ủy viên HĐQT, Giám đốc
07/2016 - nay	Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	Ủy viên HĐQT

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
 - Số cổ phần đang nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 7.000 cổ phần chiếm 0,18% vốn điều lệ

2. Ông Phạm Quang Tuyển – Giám đốc

- Ngày sinh: 22/07/1979
- Nơi sinh: Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 42 - Cẩm Sơn - Cẩm Phả - Quảng Ninh.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: KS XD chuyên ngành công trình ngầm và mỏ.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002	Công ty cổ phần bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai.	Nhân viên phòng TN-KCS
06/2003 - 06/2007	Công ty cổ phần bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai.	Nhân viên phòng kinh doanh
06/2007 - 06/2008	Công ty cổ phần bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai – chi nhánh Vĩnh Phúc	Phụ trách phòng kinh doanh
06/2008 - 05/2015	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Trưởng phòng Kinh doanh
26/5/2015 – 07/2016	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Phó Giám đốc phụ trách kinh tế
04/07/2016 đến nay	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đang nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 32.900 cổ phần chiếm 0,82% vốn điều lệ

3. Ông Trần Thanh Hải – Phó Giám đốc

- Ngày sinh: 23/09/1978
- Nơi sinh: Xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thị Trấn Hợp Hòa, Tam Dương, Vĩnh Phúc
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000-2004	BDH DA V2-BDH các dự án phía nam – Tổng Công ty XD giao thông 8.	Cán bộ kỹ thuật
2004	KCS Công ty cổ phần bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai - CNVP	Cán bộ kỹ thuật

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005-2007	Công ty cổ phần bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai – chi nhánh Vĩnh Phúc	Cán bộ kỹ thuật Xưởng Sản Xuất Chính
2008	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Phó quản đốc Xưởng Sản Xuất Chính
2009-2015	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Quản đốc Xưởng Sản Xuất Chính
10/2015 đến nay	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Phó Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đang nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 30.000 cổ phần chiếm 0,75% vốn điều lệ

4. Bà Nguyễn Ngọc Phượng

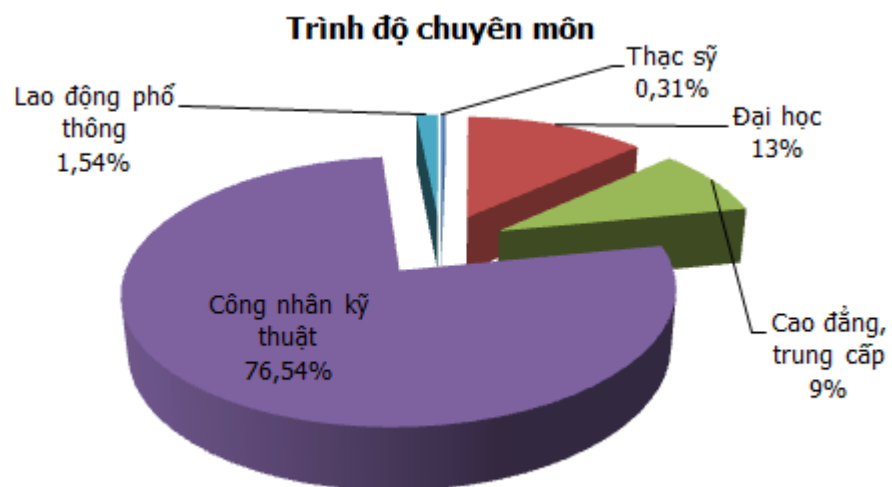
- Ngày sinh: 20/11/1980
- Nơi sinh: Bệnh viện Hà Sơn Bình
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Đại học Thương mại
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004 - 6/2008	Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai - Chi nhánh Vĩnh Phúc	Nhân viên kế toán
7/2008 - 8/2009	Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	Nhân viên kế toán
9/2009 - 12/2011	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Phó phòng Tài chính - kế toán
01/2012 – 12/2014	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Phụ trách phòng Tài chính
01/2015 – nay	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Kế toán trưởng

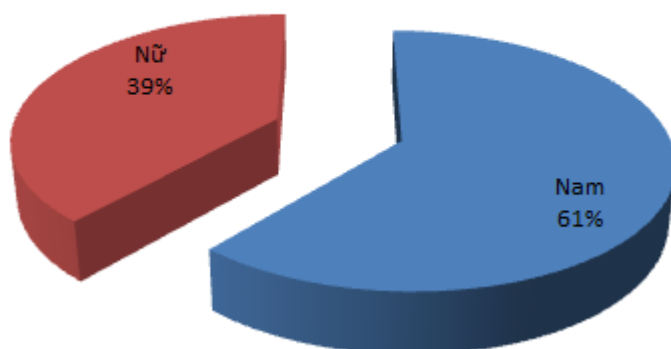
- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đang nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 24.000 cổ phần chiếm 0,60% vốn điều lệ

Số lượng cán bộ công nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2016, tổng số lao động của Công ty là **324** người. Cơ cấu nhân sự của Công ty như sau:



Giới tính



Chính sách với người lao động

Trong năm qua, Công ty đã điều chỉnh, ban hành bộ đơn giá giao khoán mới phù hợp với tăng trưởng chung và thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ, đãi ngộ riêng cho CBCNV, đặc biệt là công nhân có tay nghề, kinh nghiệm, gắn bó với Công ty như chính sách hỗ trợ tổ trưởng, ca trưởng, công nhân ưu tú.. Nhằm đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho người lao động Công ty đã xây dựng "Thỏa ước lao động tập thể", quy chế tiền lương.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ăn ca, khám sức khoẻ định kỳ ...

Người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động phù hợp với tính chất công việc.

Công ty luôn luôn trú trọng công tác cải thiện môi trường làm việc, nhằm đảm bảo an toàn và sức khoẻ cho người lao động.

Người lao động được thưởng hàng năm, thưởng trong dịp lễ tết, ngày thành lập Công ty và thưởng thành tích đột xuất trong lao động sản xuất.

Nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên, hàng năm Công ty luôn tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao nhân dịp các ngày lễ lớn của Công ty nói riêng và của cả dân tộc nói chung.

Hàng năm người lao động được Công ty bố trí đi thăm quan, nghỉ mát, bồi dưỡng sức khoẻ trong và ngoài nước.

Ngoài ra, Công ty đã liên kết với trường Trung cấp nghề kỹ thuật XD và nghiệp vụ dạy nghề để đào tạo và cấp bằng/chứng chỉ nghề cho người lao động. Công ty luôn khuyến khích cán bộ công nhân viên tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ các ngành kỹ thuật, kinh tế xây dựng và các nghề khác mà Công ty đang có nhu cầu sử dụng.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các dự án đầu tư

Trong năm 2016, hoạt động SXKD của Công ty còn một số chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch SXKD đặt ra đầu năm nhưng đã có những bước tiến vượt bậc so với năm 2015.

- ❖ Đầu tư mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất Xưởng cấu kiện 2 giai đoạn 1 gồm đầu tư mới 01 cổng trục 10 tấn, Công ty đã thực hiện và hoàn thành xong dự án đầu tư, giúp nâng cao năng lực sản xuất, trung chuyển, đẩy nhanh công tác cấu cấu kiện ra kho bãi thành phẩm.
- ❖ Đầu tư cải tạo, nâng cao năng lực sản xuất Công ty – Giai đoạn 2 gồm 20 hạng mục công việc. Đến nay dự án đầu tư đã hoàn thành theo đúng tiến độ đề ra.
- ❖ Công ty đã đầu tư mua một số thiết bị như Cổng trục 5T chuyển từ XMB, đầu tư mới 01 xe nâng 2.5T; cải tạo nâng cấp một số cổng trục 7.5T (2 dầm), cổng trục 5T (1 dầm); đầu tư mới 01 máy xúc lật 1.8 m³, một xe bán tải và đồng bộ hệ thống lắp tấm tường, đáp ứng triển khai thi công 2 công trình cùng lúc..... nhằm phục vụ hiệu quả công tác sản xuất trong nhà máy và thi công xây lắp các công trình.
- ❖ Đầu tư mua mới thêm một số công cụ dụng cụ như: bơm thủy lực, máy tán đầu thép T5, T7, máy khoan, giúp tăng năng xuất, cải tiến điều kiện làm việc.
- ❖ Đầu tư khuôn ván: Công ty đã đầu tư mới 03 khuôn cừ tổng chiều dài: 318 mét tại Nhịp 1, Nhịp 6, Nhịp 7; đầu tư ván khuôn sàn với tổng chiều dài 914 mét tại N1, N3, N4, N6, N7; đầu tư mới bộ khuôn dầm tại N2D2 với chiều dài 94 mét; đầu tư mới bộ thành dầm cao 0,75 mét với chiều dài 94 mét, đầu tư bộ khuôn cột, lõi, cửa thang máy (phục vụ thi công ngoài hiện trường) ...



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các dự án đầu tư (tiếp theo)

- ❖ Công ty luôn quan tâm, cải thiện môi trường làm việc cho CBCNV như: bổ sung các máy lọc nước uống, hệ thống chống bụi, cải tạo nhà ăn ca, quy hoạch lại cảnh quan, khuôn viên, sắp xếp lại không gian làm việc các phòng ban khoa học, theo hướng chuyên nghiệp, ứng dụng các nhận diện thương hiệu Công ty, tạo dấu ấn XMD trong lòng CBCNV và khách hàng.
- ❖ Đầu tư mỏ đá Tuyên Quang: được sự chỉ đạo, định hướng của Công ty mẹ XMC, HĐQT Công ty XMD, Ban lãnh đạo cùng các phòng ban chức năng và Công ty TNHH MTV Đạo Tú Thanh Phát đã hoàn thành xong việc chuyển nhượng toàn bộ vốn chủ sở hữu của công ty XMD tại Công ty TNHH MTV Đạo Tú Thanh Phát cho một tổ chức khác theo đúng trình tự, thủ tục quy chế quản trị Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	180.389.737.111	129.852.001.092	-28%
Doanh thu thuần	152.608.721.997	160.866.159.726	5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.260.240.032	1.807.038.114	-57%
Lợi nhuận khác	176.961.155	1.988.509.503	1.023%
Lợi nhuận trước thuế	4.437.201.187	3.795.547.617	-14%
Lợi nhuận sau thuế	4.306.054.614	3.316.231.792	-22%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.023	775	-24%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,14	1,28
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,95	0,95
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	72,50	59,42
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	263,67	146,42
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,69	5,91
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,83	1,23
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,82	2,06
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,68	6,29
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,39	2,55
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,79	1,12

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016

Hệ số thanh toán ngắn hạn của công ty trong cả năm 2015 và 2016 đều trên 1, cho thấy công ty luôn đảm bảo khả năng thanh toán ngắn hạn của mình. Hệ số thanh toán nhanh của công ty nhỏ hơn 1 nguyên nhân trong cơ cấu tài sản ngắn hạn của công ty thì hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn, trong năm 2016 công ty đẩy mạnh cơ cấu lại các khoản nợ, cho nên tổng nợ trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu đều giảm. Giúp giảm bớt chi phí tài chính trong các năm sau.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phần

Số lượng cổ phần: 4.000.000 cổ phần

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

Số cổ phiếu ưu đãi: Không có

Số cổ phiếu phổ thông: 4.000.000 cổ phần

Số cổ phiếu đang lưu hành: 4.000.000 cổ phần

Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.000.000 cổ phần

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

TT	Tên cổ đông	31/12/2016	
		Số lượng (Cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty mẹ (XMC)	2.600.000	65%
2	Cổ đông khác (CBCNV)	1.400.000	35%
Cộng		4.000.000	100%

Cơ cấu cổ đông

■ Tổ chức trong nước ■ Cá nhân trong nước



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tiếp)

Danh sách cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	31/12/2016	
		Số lượng (Cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty mẹ (XMC)	2.600.000	65%
Cộng		2.600.000	65%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Kể từ khi thành lập đến nay quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

Ngày 22/07/2010 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 21.500.000.000 đồng lên 40.000.000.000 đồng theo quyết định số 553/UBCK-GCN ngày 20/04/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng cho Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú.

Từ 2010 đến nay, Công ty không tăng vốn điều lệ.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm Công ty không thực hiện giao dịch mua/bán cổ phiếu quỹ.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có



BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

- 1. Báo cáo của Ban Giám đốc**
- 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị**
- 3. Báo cáo của Ban kiểm soát**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Năm 2016, với việc áp dụng các quy chế được HĐQT ban hành cùng với quy chế quản lý công ty con đã giúp Ban lãnh đạo Công ty XMD nâng cao năng lực quản lý, khống chế chi phí quản lý, chi phí tài chính nằm trong kế hoạch, minh bạch trong quản lý tài chính.
- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và cung cấp các sản phẩm bê tông cốt thép dự ứng lực tiền chế. Bên cạnh từng bước nâng cao năng lực trong lĩnh vực lắp dựng các công trình, góp phần đáng kể vào tăng sản lượng, doanh thu của Công ty.
- Tiếp tục sắp xếp, bố trí lại bộ máy sản xuất tổ, đội để tăng tối đa năng lực thi công sản xuất.
- Phổ biến, hướng dẫn đưa quy trình PDCA (Plan – Do – Check – Action; (Lên kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra - Khắc phục) đến từng CBCNV thực hiện. Việc thực hiện quy trình trên không chỉ ở cấp độ công ty, mà phải vận hành cho từng người, từng công việc cụ thể của mỗi cán bộ để đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như chất lượng công việc.
- Bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn trong công tác thu hồi công nợ chậm, bám sát công nợ khách hàng để đưa ra phương án xử lý kịp thời. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh quyết toán, xử lý công nợ đặc biệt là những tồn đọng cũ không có phát sinh mới.
- Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, nhân lực lao động trực tiếp cho ngành xây dựng đang bị cạnh tranh rất gay gắt với các ngành khác thì việc Tuyển Dụng và Giữ Người lại càng quan trọng. Để làm được việc này, chúng ta cần:
 - ✓ Thực hiện chính sách tiền lương, thưởng theo thị trường, thực hiện nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu các công việc lao động chân tay.
 - ✓ Thực hiện các chế độ hỗ trợ người lao động như: bảo hiểm, nhà ở, ăn ca, các chế độ khác đối với người lao động theo Pháp luật của nhà nước, giúp người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tập trung phát huy những thuận lợi, khắc phục những khó khăn, phát huy nguồn lực con người nhằm đạt được các kế hoạch đã đề ra.

**TỔNG TÀI
SẢN: 129,8
TỶ ĐỒNG**

**TỔNG
DOANH
THU:
160,8 TỶ
ĐỒNG**

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2016

Các chỉ tiêu hợp nhất

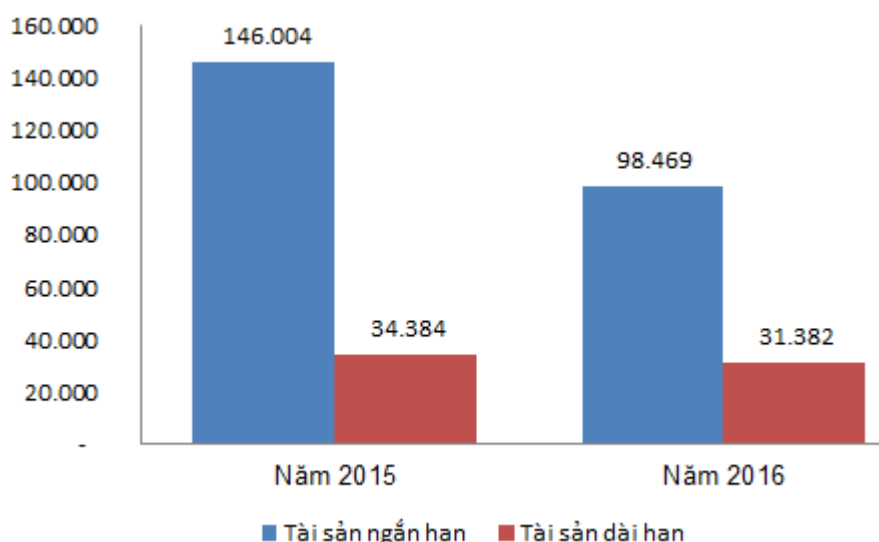
Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2016/2015
Tổng doanh thu	Triệu đồng	154.345	165.225	7,5%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.437	3.796	-14,5%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.306	3.316	-23,0%
EPS	Đồng	1.023	775	-24,2%
Cổ tức chi trả/vốn điều lệ	%	0	8%	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016

Doanh thu năm 2016 của công ty tăng trưởng 7,5% so với năm 2015 tuy nhiên lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều giảm lần lượt là (14,5%) và (24,2%) nguyên nhân là do giá vốn hàng bán năm 2016 tăng cao hơn so với 2015 là 7,5% cộng với việc công ty thoái vốn tại công ty con bị lỗ.

Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản của XMD qua các năm (triệu đồng)

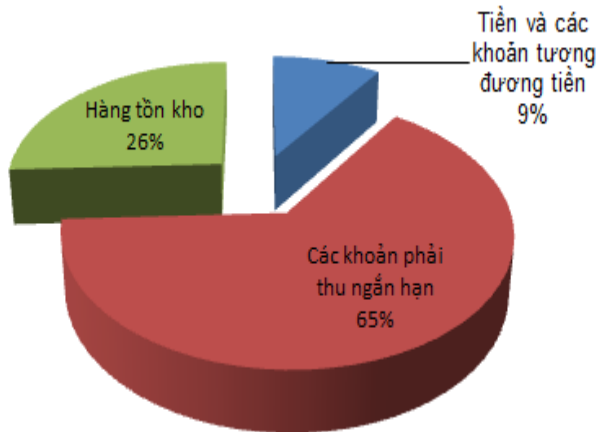


Tính đến ngày 31/12/2016 tổng giá trị tài sản đạt 129.852 triệu đồng giảm (28%) so với năm 2015. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản chiếm 76%, tài sản ngắn hạn năm 2016 giảm 33% so với năm 2015.

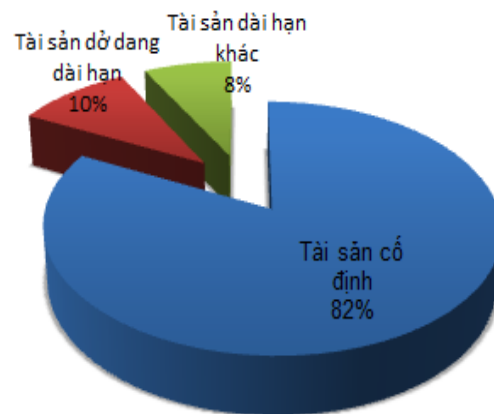
Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, các khoản phải thu chiếm tỷ trọng lớn nhất đạt 65% tiếp đến là hàng tồn kho chiếm 26%.

Đối với tài sản dài hạn, tài sản cố định là khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 83%. Tài sản dở dang dài hạn chiếm 10% còn lại là tài sản dài hạn khác chiếm 8%.

Cơ cấu tài sản ngắn hạn 2016



Cơ cấu tài sản dài hạn 2016



Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Tỷ lệ năm 2016 so với năm 2015
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	128.499	98,25%	77.057	99,87%	-40,03%
Nợ dài hạn	2.288	1,75%	100	0,13%	-95,63%
Tổng nợ	130.787	100%	77.157	100%	-41,01%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016

Xét về cơ cấu nợ ngắn hạn – dài hạn, tỷ trọng hai nhóm nợ này không thay đổi qua các năm với khoảng hơn 98% nợ ngắn hạn và trên dưới 1% nợ dài hạn. Trong năm 2016 giá trị các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn đều giảm mạnh so với cùng kỳ với mức giảm lần lượt là 40,03% nợ ngắn hạn và 95,63% nợ dài hạn.

Ban lãnh đạo công ty luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro nói chung và đặc biệt là rủi ro thanh khoản nói riêng. Ban lãnh đạo công ty đang từng bước tái cơ cấu, giảm dần các khoản nợ, giảm gánh nặng chi phí tài chính, thường xuyên theo dõi chặt chẽ nhu cầu thanh toán hiện tại và tương lai nhằm duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay một cách hợp lý nhất. Giảm thiểu ảnh hưởng do biến động dòng tiền của công ty.

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC SXKD NĂM 2016

Những tiến bộ công ty đạt được trong năm

- Năm 2016 là năm cho thấy sự cố gắng vượt bậc của công ty trong công tác chăm lo đời sống người lao động, đặc biệt công tác trả lương cho CBCNV, trả BHXH rất kịp thời, đúng hạn, được CBCNV Công ty và các cơ quan ở địa phương ghi nhận, đánh giá cao. Công ty đã và đang từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý, ổn định tổ chức và cân đối bổ sung lực lượng cán bộ công nhân viên cho các bộ phận, nâng cao chế độ và trách nhiệm của cán bộ quản lý. Tăng cường công tác quản lý, giám sát đối với các phòng ban và các đơn vị sản xuất nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn đồng thời phát huy được lợi thế cạnh tranh về công nghệ và nguồn nhân lực của Công ty.
- Công ty đã xây dựng và từng bước hoàn thiện chặt chẽ các quy trình sản xuất, giám sát từng bước từ khâu nhập vật tư đầu vào, lắp dựng khuôn ván, gia công cốt thép, trộn bê tông, đổ bê tông, dưỡng hộ sản phẩm đến hoàn thiện sản phẩm vv... làm cơ sở để đơn vị thi công thực hiện và cán bộ kỹ thuật kiểm tra, giám sát.
- Để nâng cao hiệu quả trong SXKD, Hội đồng quản trị cùng Ban lãnh đạo Cty đã cơ cấu lại ngành nghề sản xuất kinh doanh, tập trung vào các sản phẩm chiến lược là thế mạnh của Công ty như: cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm... Với định hướng trên, năm qua Công ty đã vận hành bộ máy tổ chức quản lý một cách nhịp nhàng hơn. Do đó mà năng suất lao động được nâng cao, năng lực máy móc thiết bị, mặt bằng sản xuất được khai thác triệt để góp phần không nhỏ vào việc tăng trưởng và phát triển của Công ty.
- Tiếp tục phát huy thế mạnh của sản phẩm bê tông đúc sẵn là chất lượng đảm bảo, vượt khẩu độ lớn, giá thành hạ, thời gian thi công ngắn đó là những ưu điểm vượt trội so với biện pháp thi công truyền thống. Sản phẩm bê tông đúc sẵn đã khẳng định được thương hiệu và có uy tín trên thị trường.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

Phát huy những kết quả đã đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 vừa qua, Công ty dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2017 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tăng trưởng (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	165.225	175.000	5,92%	
2	Lợi nhuận trước thuế	3.796	4.961	30,7%	
3	Lợi nhuận sau thuế	3.316	3.969	19,68%	
4	Cổ tức	8%	8%		

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Không có

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Về nhân sự

Đến cuối năm 2016 tổng số CBCNV của Công ty là 324 người với đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty trẻ khỏe, có đủ trình độ, tay nghề đủ khả năng đáp ứng mọi yêu cầu sản xuất kinh doanh của khách hàng.

Về công tác tài chính

Quản lý tốt các chi phí, quản trị tốt hoạt động doanh nghiệp, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm, thu nhập bình quân của người lao động cao hơn năm trước. Bên cạnh đó một số chỉ tiêu chi phí hoạt động tài chính, doanh thu tăng nhưng lợi nhuận giảm là do:

- Ngày 23/06/2016 Công ty XMD đã chuyển nhượng toàn bộ số vốn điều lệ 3,5 tỷ cho Công ty tư vấn thiết kế đầu tư xây dựng Việt Hà giá trị chuyển nhượng là 1,5 tỷ dẫn đến lỗ 2 tỷ đồng.
- Đối với dự án trong hệ thống XMC: do nguồn công việc Công ty XMC giao chưa đạt kế hoạch đề ra và không đồng đều dẫn đến sản lượng đạt được trong năm báo cáo thấp. Một số dự án chuyển tiếp từ năm 2015 theo kế hoạch triển khai năm 2016 nhưng bị chậm tiến độ do khách quan như: Tòa B và C dự án Hà Nội Paragon (SLTH: 6,1/14,1 tỷ), Nhà HH2 dự án Tincorn City (6 tỷ), hoặc không triển khai như: Dự án giãn dân phố cổ (19,8 tỷ), dự án Ngôi sao An Bình (giai đoạn 2) (8,5 tỷ), DA Dương Nội – Khu 2 (3 tỷ). Tổng sản lượng không thực hiện được là 45,3 tỷ (Sản lượng theo kế hoạch của các dự án này là 53,4 tỷ).
- Do sản lượng thiếu hụt ở các dự án trên nên doanh thu ghi nhận cũng giảm theo, mặt khác, doanh thu ghi nhận chưa tương xứng với sản lượng đã thực hiện dẫn đến lợi nhuận giảm.

Về hoạt động xây lắp

Công tác thi công lắp dựng trên các công trường được các đơn vị xây lắp trong Công ty thực hiện nghiêm túc, an toàn, đảm bảo tiến độ...

Về công tác sản xuất công nghiệp trong năm 2016

Công ty đã tiến hành sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn cho các công trình như: Cọc NM nhiệt điện Thái Bình 2; tháp C -Dự án GoldenSilk, Dự án KĐTĐM Dương Nội; Tòa nhà chung cư cao tầng CT2E; Dự án Hà Nội Paragon Nhà A; Tổ hợp TM,ST, VP và nhà để bán Eco Green City; Lắp dựng tấm tường Acotec Xuân Mai Riverside, Showroom ô tô Honda Việt Trì, Showroom ô tô Kia Thái Bình,...đảm bảo chất lượng và tiến độ các công trình. Đặc biệt là các công trình của chủ đầu tư yêu cầu cao về kỹ thuật và chất lượng.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2016 Ban điều hành Công ty đã có những thay đổi lớn, đã có những thành công nhất định, chế độ trả lương, thưởng, BHXH đối với người lao động đã có những thay đổi vượt bậc, toàn thể CBCNV phải phấn đấu để đạt được kế hoạch đã đề ra.

Ban điều hành đã đoàn kết thống nhất, chủ động triển khai, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo đúng định hướng phát triển của Công ty, hoàn thành cơ bản kế hoạch năm 2016 của một số chỉ tiêu, khẳng định vị thế vững chắc và phát triển của Công ty trong cơ chế thị trường.

Công tác ATLĐ, VSMT năm 2016 đã được cải thiện đáng kể so với năm 2015 với các biện pháp kiểm tra, nhắc nhở hàng ngày, huấn luyện định kỳ hằng tháng, tổng kết thưởng phạt hàng quý. Cùng với việc tăng cường kiểm tra và từng bước xây dựng, áp dụng quy trình 5S trong nhà máy đã đem lại cảm giác ngăn nắp, sạch sẽ hơn trong các xưởng sản xuất.

Chiến lược phát triển thị trường của Công ty được phát huy, công tác chỉ đạo thi công thể hiện tính quyết liệt, đảm bảo tiến độ, chất lượng ở hầu hết các công trình, dự án.

Dù cho nền kinh tế thế giới và trong nước những năm qua có nhiều biến động, nền kinh tế có xu hướng khả quan hơn, Nhà nước đã có nhiều ưu đãi và chính sách mở cửa đối với các DN do đó hoạt động kinh tế tài chính của các doanh nghiệp có phần tốt hơn. Ban điều hành đã chủ động liên hệ với các ngân hàng, tích cực tìm kiếm nguồn vốn phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động trong điều kiện cho phép.

Thực hiện tốt công tác đầu tư, đặc biệt là đầu tư mở rộng để nâng cao năng lực sản xuất, thiết bị phục vụ sản xuất ngày càng hiện đại bắt kịp với xu hướng phát triển của thị trường

CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Triển vọng kinh tế năm 2017

Năm 2016 khép lại với nhiều những sự kiện bất ngờ, khó khăn xảy ra đối với nền kinh tế thế giới. Từ cuối năm 2016 sang đầu năm 2017 các nền kinh tế lớn trên thế giới đã dần lấy lại được đà hồi phục mà đáng kể nhất là Anh bất chấp sự kiện Anh rời bỏ Liên minh Châu Âu tốc độ tăng trưởng GDP của anh vẫn đạt 2,2% cao hơn rất nhiều các quốc gia khác sử dụng đồng tiền chung Eurozone. Mỹ vẫn tiếp tục đà tăng trưởng ổn định của mình kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, trong khi tăng trưởng của Nhật Bản biến động và vẫn tiếp tục ịch ở mức dưới 2%.

Tăng trưởng kinh tế Trung Quốc tiếp tục chứng kiến sự giảm tốc kéo dài mạnh mẽ trong những năm trở lại đây.

Năm 2017 tăng trưởng kinh tế thế giới được dự báo sẽ hồi phục nhẹ, song chứa nhiều nhân tố bất ổn: tốc độ tăng trưởng chậm tại các nền kinh tế phát triển, thương mại toàn cầu yếu và dòng vốn giảm, suy giảm tăng trưởng của Trung Quốc và một số nền kinh tế mới nổi, sự kiện Anh rời EU (Brexit); tình hình tình tài chính tiền tệ và giá cả hàng hóa, đặc biệt là giá dầu biến động phức tạp...IMP (10/2016) cũng hạ dự báo kinh tế toàn cầu với mức tăng trưởng 3,1% trong năm nay. Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội quốc gia (NCIF) đã đưa ra mức dự bao tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2017 đạt 3,3%.

Dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2017 (%)

	Thế giới	Eurozone	Mỹ	Trung Quốc	Nhật Bản	Ấn Độ	Nga	Braxin	Giá dầu (USD/t hủng)	Thương mại TG (%)
IMF	3,4	1,5	2,2	6,2	0,6	7,6	1,1	0,5	50,64	3,8
NICF	3,3	1,3	2,32	6,12	0,5	6,94	1,21	1,21	50,42	4,6

Nguồn: IMF, WB và cơ sở dữ liệu từ mô hình NIGEMV3-16b

Triển vọng kinh tế Việt Nam 2017

Năm 2017 dự đoán Việt Nam mặc dù đang gặp khó khăn nhưng sẽ vẫn tiếp tục tăng trưởng. Chính phủ dự báo tăng trưởng GDP năm 2017 sẽ là 6,8%, trong đó nhóm ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ tăng cao hơn tốc độ chung. Hiệp định TPP được dự báo sẽ hồi sinh hoặc được thay thế, Việt Nam tiếp tục là điểm đến đầu tư hấp dẫn thông qua các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.

Định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- ❖ Trong công tác đầu tư cần thực hiện đầy đủ, đúng quy trình đầu tư của Công ty, hoàn thiện đưa công nghệ thông tin vào trong quá trình quản lý, điều hành sản xuất đảm bảo sự phát triển của Công ty cũng như đảm bảo nguồn lực tài chính của đơn vị.
- ❖ Tiếp tục duy trì và nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát chi phí để tăng lợi nhuận cho từng dự án tham gia, tiết giảm chi phí, tránh lãng phí vật tư, vật liệu. Cân đối các nguồn lực về tài chính và sử dụng vốn, huy động các nguồn vốn đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
- ❖ Tiếp tục thực hiện nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ mới, coi đó là một trong những giải pháp trọng yếu giúp doanh nghiệp nâng cao

năng lực cạnh tranh, tạo lợi thế để thâm nhập thị trường xây dựng và bất động sản, khẳng định vị thế thương hiệu của doanh nghiệp.

- ❖ Tiếp tục sắp xếp, bố trí lại bộ máy sản xuất tổ, đội để tăng tối đa năng lực thi công sản xuất. Thực hiện chế độ luân chuyển và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để nâng cao năng lực của cán bộ CNV trong công ty.
- ❖ Thực hiện chính sách tiền lương, thưởng theo thị trường thực hiện nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu các công việc lao động chân tay.
- ❖ Thực hiện các chế độ hỗ trợ người lao động như: bảo hiểm, nhà ở, ăn ca, các chế độ khác đối với người lao động theo Pháp luật của nhà nước, giúp người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.
- ❖ Tạo động lực làm việc, khuyến khích, khen thưởng kịp thời những CBCNV có những cải tiến mang lại hiệu quả cao trong sản xuất, kinh doanh; dần thay đổi tác phong, tư duy làm việc theo hướng khoa học, hiệu quả.
- ❖ Xây dựng văn hóa làm việc XMD phù hợp với văn hóa của công ty mẹ với tinh thần đoàn kết, tương hỗ lẫn nhau, coi mọi thành viên trong công ty như một gia đình.

Chỉ tiêu kinh doanh năm 2017:

- ❖ Tổng sản lượng: 200.000 triệu đồng
- ❖ Tổng doanh thu: 175.000 triệu đồng
- ❖ Lợi nhuận trước thuế: 4.961 triệu đồng
- ❖ Lợi nhuận sau thuế: 3.969 triệu đồng
- ❖ Đầu tư phát triển: 7.300 triệu đồng
- ❖ Cổ tức dự kiến: 8%

Ngoài ra, một nhiệm vụ quan trọng khác công ty cần thực hiện đó là đẩy mạnh công tác Quan hệ nhà đầu tư, công bố thông tin minh bạch, đảm bảo các quyền lợi của cổ đông, tạo điều kiện cho cổ đông tiếp cận thông tin về công ty một cách nhanh chóng và chính xác nhất, tiếp thu các ý kiến, đóng góp của cổ đông, nhà đầu tư, đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng kế hoạch ĐHCĐ đã đề ra, đem lại lợi ích lâu dài cho cổ đông, nhà đầu tư và công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS
1	Vũ Ngọc Dũng	Trưởng ban			19/04/2014
2	Phạm Quang Tuyến	Thành viên	32.900	0,82%	Miễn nhiệm 28/03/2016
3	Nguyễn Xuân Nghĩa	Thành viên	22.100	0,55%	Miễn nhiệm 28/03/2016
4	Phan Thị Thanh Doan	Thành viên	9.500	0,24%	Bổ nhiệm 28/03/2016
5	Đỗ Thị Vân	Thành viên	43.900	1,10%	Bổ nhiệm 28/03/2016

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ của Công ty; Giám sát việc thực thi Pháp luật của Công ty

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

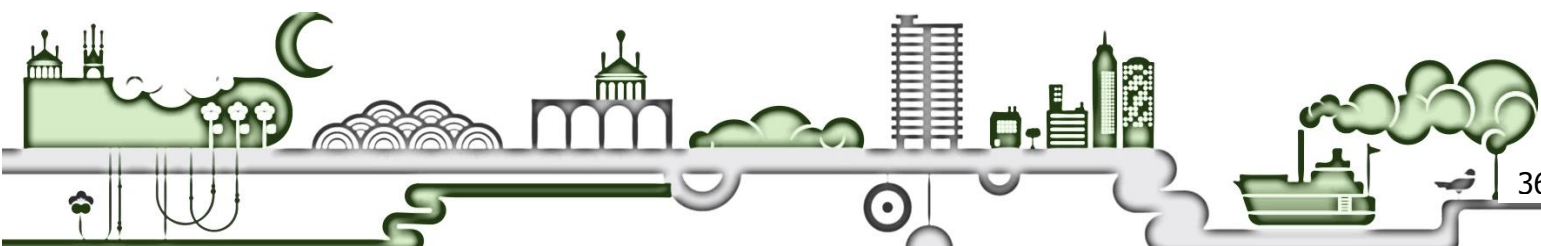
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban giám đốc lập; kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của sai sót kế toán và ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính.

Nhìn chung, trong năm 2016 Ban Kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định; cơ bản hoàn thành nhiệm vụ, các thành viên trong Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 1. Trách nhiệm với người lao động**
- 2. Trách nhiệm với môi trường**
- 3. Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội**
- 4. Trách nhiệm với nhà đầu tư**



TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trặng đường phát triển trong suốt thời gian vừa qua của Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú không thể không nói đến vai trò tối quan trọng của nguồn lực toàn công ty. Ban lãnh đạo, đặc biệt là Hội đồng quản trị, Ban điều hành rất quan tâm, trú trọng đến CBCNV – người lao động. Ngoài việc chăm lo giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, lãnh đạo công ty còn đưa ra nhiều chính sách hỗ trợ, thu hút nhân tài, đặc biệt là công nhân có tay nghề, kinh nghiệm, gắn bó với công ty như chính sách hỗ trợ tổ trưởng, ca trưởng, công nhân ưu tú...

Cụ thể, trong năm 2016, Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú đã thực hiện các công tác, chế độ chính sách cho người lao động như:

- ❖ Đảm bảo thanh toán đầy đủ tiền lương, trích nộp BHXH, BHYT đúng, đủ, kịp thời; Thực hiện chế độ thai sản, nghỉ dưỡng sức đầy đủ.
- ❖ Thực hiện tốt công tác an toàn lao động, người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.
- ❖ Người lao động được thưởng hàng năm, thưởng trong dịp lễ tết, ngày thành lập Công ty và thưởng thành tích đột xuất trong lao động sản xuất.
- ❖ Nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên, hàng năm Công ty luôn tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao nhân dịp các ngày lễ lớn của Công ty nói riêng và của cả dân tộc nói chung.
- ❖ Hàng năm người lao động được Công ty bố trí đi thăm quan, nghỉ mát, bồi dưỡng sức khoẻ trong và ngoài nước.
- ❖ Ngoài ra công ty đã liên kết với trường Trung cấp nghề kỹ thuật Xây Dựng và Nghiệp vụ dạy nghề đào tạo và cấp bằng/chứng chỉ nghề cho người lao động. Khuyến khích CBCNV tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn.

ĐÀO TẠO LỚP CỐT THÉP – HÀN, VẬN HÀNH MÁY XÂY DỰNG TẠI TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

53

CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI HỌC VIỆN AMC

2

CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÁP LUẬT VỀ LUẬT AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH

VĨNH PHÚC

2

CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

THAM GIA ĐÀO TẠO CEO – GIÁM ĐỐC TOÀN DIỆN TẠI TRƯỜNG DOANH NHÂN PTI

1

CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú luôn ý thức được tầm quan trọng của môi trường tới sự sống của trái đất. Trong quá trình sản xuất công ty không chỉ đảm bảo chất lượng sản phẩm mà còn chú trọng đến vấn đề đảm bảo vệ sinh môi trường, giữ gìn cảnh quan, không gian sạch sẽ hướng tới hình ảnh một công ty phát triển bền vững, thân thiện với môi trường, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm quy định về đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động.

Tác động đến môi trường: công tác sản xuất cấu kiện bê tông, thi công tại các công trình xây dựng...

- Bụi: Bụi phát tán vào không khí;
- Tiếng ồn: Ô nhiễm tiếng ồn gây ra bởi các phương tiện thi công;
- Nước thải: Nước thải từ sinh hoạt, từ quá trình sản xuất có thể gây ô nhiễm môi trường;
- Chất thải rắn: Các chất thải rắn thải ra môi trường xung quanh.

Biện pháp khắc phục:

- Bụi: Bụi tại xưởng sản xuất khắc phục bằng cách sử dụng hệ thống thông gió tự nhiên và nhân tạo, hút bụi cục bộ trực tiếp từ chỗ bụi được tạo ra. Dùng các công cụ bảo hộ lao động trong quá trình sản xuất. Tránh tập kết vật tư vào cùng một thời điểm: Khi chuyên chở nguyên vật liệu sản xuất phát sinh nhiều bụi phải phủ kín để hạn chế bụi.
- Tiếng ồn: Phải có kế hoạch sản xuất, thi công hợp lý các thiết bị gây ồn. Khi sản xuất, thi công phải điều chỉnh sự cân bằng của máy để làm giảm lực quán tính gây ra tiếng ồn, ở các máy có sự rung động bề mặt, có bao phủ máy bằng một loại vật liệu làm giảm rung động: như tấm dạ tấm bitum, cao su, chất dẻo.
- Nước thải: Nạo vét bùn lắng sau khi sản xuất, thi công xong. Vệ sinh sạch sẽ nhà xưởng, khu vệ sinh cho công nhân viên.
- Chất thải rắn: Các loại chất thải rắn phát sinh như: xi măng, bê tông, sắt, cát...là loại chất thải không nguy hại, được thu gom triệt để đổ vào nơi quy định, có thể tái sử dụng. Chất thải sinh hoạt được thu gom và giao cho Công ty dịch vụ môi trường xử lý.

Ngoài ra trong quá trình sản xuất Công ty luôn đảm bảo tối ưu hóa sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

Công ty tích cực triển khai các hoạt động nhằm nâng cao ý thức cho toàn thể nhân viên thông qua việc đào tạo kiến thức, quy định luật pháp về bảo vệ môi trường, phát huy tinh thần sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, trồng và chăm sóc cây xanh, khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình sản xuất.

Với những nỗ lực trong suốt thời gian qua, Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú chưa vi phạm bất kỳ quy định nào liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty cam kết sẽ đem lại lợi ích cho cộng đồng, các cổ đông và cán bộ nhân viên trong công ty một cách bền vững nhất.



TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Xây dựng một môi trường làm việc đảm bảo mọi người lao động đều được an toàn, khỏe mạnh, có cơ hội phát triển, nuôi sống được bản thân, gia đình...tạo công ăn việc làm ổn định cho lao động địa phương là một trách nhiệm xã hội lớn mà Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú đã làm được.

Bên cạnh những nỗ lực, cố gắng trong sản xuất kinh doanh, Công ty xác định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội. Hàng năm, công ty luôn dành một phần lợi nhuận của mình để thực hiện các hoạt động mang tính cộng đồng, góp phần cải thiện đời sống xã hội trên tinh thần giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống...cùng góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp, nhân văn.

TRÁCH NHIỆM NHÀ ĐẦU TƯ

Là một doanh nghiệp đã tham gia thị trường chứng khoán, Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của mối quan hệ với nhà đầu tư. Ban lãnh đạo Công ty luôn công bố thông tin một cách kịp thời, minh bạch, truyền tải thông tin tới nhà đầu tư thông qua chuyên mục " Quan hệ cổ đông" trên website của Công ty và qua kênh thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội.

Bộ phận phụ trách công bố thông tin của Công ty luôn cập nhật các văn bản mới nhất về Quản trị công ty, công bố thông tin đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ đối với cổ đông của Công ty cũng như các nhà đầu tư quan tâm tới Công ty.





QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 1. Hội đồng quản trị**
- 2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ	Thành viên độc lập, không điều hành
1	Ông Nguyễn Đức Ứng	Chủ tịch HĐQT	0	%	
2	Ông Trần Trọng Diên	Thành viên HĐQT	20.300	0,51%	
3	Ông Nguyễn Cao Thăng	Thành viên	7.000	0,18%	

CÁC TIỂU BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quy định, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm qua Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp định kỳ hàng tháng, quý để thảo luận tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư, tình hình tái cấu trúc và chiến lược phát triển của Công ty, theo đó các thành viên Hội đồng quản trị đã phát huy năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ và sức mạnh tập thể để từ đó thông qua các Nghị quyết quan trọng. Ngoài ra, Hội đồng quản trị đã cơ bản tạo được môi trường làm việc dân chủ, khoa học, phát huy năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ của từng thành viên và nhiều quyết sách của Hội đồng quản trị đã được ban hành kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của Doanh nghiệp và hỗ trợ tích cực Ban điều hành, điều hành chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tạo dựng sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty.

Trong năm 2016, HĐQT đã thực hiện thành công các cuộc họp, đã thảo luận và đưa ra các Nghị quyết. Cụ thể:

STT	Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	04/2016/NQ-HĐQT	25/01/2016	Phê duyệt dự án đầu tư mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất xưởng CK2 tại Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú.
2	08/2016/NQ/XMD-HĐQT	02/03/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2015 - Thông qua kế hoạch SXKD, chi trả cổ tức năm 2016 - Thông qua các nội dung chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 - Thông qua về mặt chủ trương thanh lý xe cũ (88H-8037) và mua thêm một xe bán tải mới, 01 xe 05 chỗ ngồi.
3	26/2016/NQ/HĐQT	08/04/2016	Đồng ý vay vốn ngắn hạn/phát hành bảo lãnh tại NH TMCP Đầu tư và PT Việt Nam – CNVP phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4	29/2016/NQ/HĐQT	06/05/2016	Phê duyệt mua xe ô tô bán tải 5 chỗ ngồi Mazda BT 502.2AT F/L để phục vụ đi lại và trở hàng hóa có tải trọng vừa phải.
5	31/2016/NQ/HĐQT	12/05/2016	Đồng ý cho Công ty TNHH MTV Đạo Tú Thanh Phát bán thanh lý máy nghiền búa công suất 100-200T/h
6	34/2016/NQ/HĐQT	31/05/2016	Rút vốn bằng cách chuyển nhượng toàn bộ vốn Điều lệ đã góp cho Công ty TNHH MTV Đạo Tú Thanh Phát cho một tổ chức cá nhân khác.
7	42/2016/NQ/HĐQT	09/06/2016	Thông qua nhân sự Ban điều hành Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú. Nhân sự trưởng phòng KTKH
8	49/2016/NQ/XMD - HĐQT	22/06/2016	Phê duyệt chủ trương tham gia đấu giá mua Nhà máy bê tông Dự ứng lực thuộc Công ty cổ phần Xuân Mai Đà Nẵng.
9	01/2016/QĐ/XMD-HĐQT	25/01/2016	Chuyển đổi và xếp lại lương đối với Ông: Nguyễn Cao Thăng - Giám đốc
10	02/2016/QĐ/XMD-HĐQT	25/01/2016	Chuyển đổi và xếp lại lương đối với Ông: Trần Thanh Hải - Phó Giám đốc
11	03A/2016/QĐ/XMD-HĐQT	25/01/2016	Chuyển đổi và xếp lại lương đối với Ông: Phạm Quang Tuyến - Phó Giám đốc
12	06/2016/QĐ/XMD-HĐQT	28/01/2016	Chuyển đổi và xếp lại lương đối với Bà: Nguyễn Ngọc Phượng - Kế toán trưởng
13	08A/2016/QĐ/XMD-HĐQT	02/03/2016	Thành lập hội đồng mua sắm tài sản cố định Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú
14	23/2016/QĐ/XMD-HĐQT	30/03/2016	Thành lập hội đồng thẩm định mua sắm tài sản cố định Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú
15	38/2016/QĐ/XMD-HĐQT	06/06/2016	Gia hạn thời gian đảm nhiệm chức vụ đối với ông: Nguyễn Cao Thăng
16	54/2016/QĐ/XMD-HĐQT	27/06/2016	QĐ bổ nhiệm ông: Phạm Quang Tuyến sinh ngày 22/07/1979 nay bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty XMD thời hạn bổ nhiệm là 03 năm, kể từ ngày 04/07/2016.
17	57/2016/QĐ/XMD-HĐQT	27/06/2016	Quyết định thay đổi nội dung Đăng ký kinh doanh, thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

18	60/2016/QĐ/XMD-HĐQT	29/06/2016	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty CP Xuân Mai – Đạo Tú đối với ông: Nguyễn Cao Thăng kể từ ngày 01/07/2016 để nhận nhiệm vụ mới
19	64/2016/QĐ/XMD-HĐQT	01/07/2016	Phê duyệt QT dự án: Đầu tư mở rộng nâng cao năng lực sản xuất X.CK2-GĐI
20	66/2016/QĐ/XMD-HĐQT	11/07/2016	Thành lập hội đồng mua sắm tài sản cố định
21	68/2016/QĐ/XMD-HĐQT	15/07/2016	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty CP TNHH MTV Đạo Tú Thanh Phát đối với ông: Đình Quốc Tuân kể từ ngày 15/07/2016.
22	79/2016/NQ/XMD-HĐQT	15/08/2016	-Phê duyệt vay vốn ngắn hạn, phát hành bảo lãnh tại NH BIDV VP. - Đồng ý giao cho Giám đốc công ty thực hiện các thủ tục vay vốn
23	83/2016/NQ/XMD-HĐQT	19/10/2016	Phê duyệt giá, phương thức bán thanh lý TSCĐ
24	86/2016/NQ/XMD-HĐQT	18/10/2016	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và KH SXKD 3 tháng cuối năm 2016.
25	88/2016/NQ/XMD-HĐQT	24/10/2016	Phê duyệt giá, phương thức bán thanh lý tài sản
26	89/2016/NQ/XMD-HĐQT	31/12/2016	Trích lập dự phòng phải thu khó đòi năm 2016

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Không có

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ VỀ ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị có 01 thành viên đã có chứng chỉ qua đào tạo quản trị Công ty là Ông Trần Trọng Diên

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Mức thù lao cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, cụ thể:

- ❖ Thù lao cho HĐQT năm 2016:
 - Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
- ❖ Thù lao Ban Kiểm soát năm 2016:
 - Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng

- Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng
- ❖ Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng:
 - Ông Nguyễn Cao Thăng chức vụ Giám đốc (miễn nhiệm 01/07/2016): 165.188.448 đồng
 - Ông Phạm Quang Tuyển chức vụ Giám đốc (bổ nhiệm 04/07/2016): 260.619.071 đồng
 - Ông Trần Thanh Hải chức vụ Phó Giám đốc (bổ nhiệm 07/10/2015): 227.741.873 đồng.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Không có

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tham gia thị trường chứng khoán từ năm 2015, Công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ công ty.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 1. Ý kiến kiểm toán**
- 2. Báo cáo tài chính**

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Báo cáo tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	5 – 33
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9 – 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11 – 33

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1903000500 cấp ngày 11 tháng 6 năm 2008. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu và thay đổi từ lần thứ nhất đến lần thứ 08 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500302820 ngày 03 tháng 7 năm 2009.

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại bao gồm:

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, xi măng, cát sỏi (Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông các loại, ống cống thoát nước);
- Xây dựng lắp đặt công trình.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Đức Ứng	Chủ tịch
Ông Trần Trọng Diên	Ủy viên
Ông Nguyễn Cao Thắng	Ủy viên

BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Phạm Quang Tuyến	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 7 năm 2016
Ông Nguyễn Cao Thắng	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2016
Ông Trần Thanh Hải	Phó Giám đốc	
Ông Phạm Quang Tuyến	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 7 năm 2016
Bà Nguyễn Ngọc Phượng	Kế toán trưởng	
Bà Phan Thị Thanh Doan	Phụ trách kế toán	Ủy quyền từ ngày 07 tháng 12 năm 2016

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vinh phúc, ngày 22 tháng 02 năm 2017

TM. Ban Giám đốc
Giám đốc 




Phạm Quang Tuyền

Số: 30./2017/BCKT-TC2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú, được lập ngày 22 tháng 02 năm 2017, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2017

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Phó Giám đốc



Bùi Ngọc Vương

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0941-2013-152-1

Kiểm toán viên



Mai Văn Công

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2920-2014-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		98.469.162.653	146.004.833.284
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		9.439.748.799	5.594.842.659
1.	Tiền	111	V.01	9.439.748.799	5.594.842.659
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		63.694.884.510	116.072.568.585
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	50.588.105.822	107.901.855.835
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		265.615.164	624.463.636
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.03	13.847.198.872	7.750.000.000
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	1.722.600.432	1.890.760.106
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.05	(2.728.635.780)	(2.094.510.992)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.06	25.334.529.344	23.860.504.076
1.	Hàng tồn kho	141		25.334.529.344	23.860.504.076
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		-	476.917.964
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	476.917.964
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		31.382.838.439	34.384.903.827
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		25.920.108.718	25.141.015.146
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	25.315.285.487	25.101.015.150
	- Nguyên giá	222		68.509.734.832	70.120.759.871
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(43.194.449.345)	(45.019.744.721)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.09	604.823.231	39.999.996
	- Nguyên giá	228		648.620.793	60.000.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(43.797.562)	(20.000.004)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		3.071.084.092	6.975.977.180
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.07	3.071.084.092	6.975.977.180
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	252		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		2.391.645.629	2.267.911.501
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	2.391.645.629	2.267.911.501
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
5.	Lợi thế thương mại	269		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		129.852.001.092	180.389.737.111

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		77.157.468.189	130.787.636.000
I.	Nợ ngắn hạn	310		77.057.468.189	128.499.486.000
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	13.840.024.528	54.117.610.503
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	8.852.324.559	16.138.534.731
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2.932.144.187	3.215.281.249
4.	Phải trả người lao động	314		4.361.175.500	3.576.547.161
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	30.000.000	187.654.352
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1.996.464.773	2.474.211.552
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	43.652.068.676	47.194.891.486
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.393.265.966	1.594.754.966
II.	Nợ dài hạn	330		100.000.000	2.288.150.000
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12	100.000.000	2.288.150.000
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		52.694.532.903	49.602.101.111
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.17	52.694.532.903	49.602.101.111
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		40.000.000.000	40.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		3.634.000.000	3.634.000.000
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		5.604.205.371	5.604.205.371
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.456.327.532	363.895.740
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		140.095.740	(3.942.158.874)
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		3.316.231.792	4.306.054.614
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		129.852.001.092	180.389.737.111

Vinh Phúc, ngày 22 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Giám đốc





Phan Thị Thanh Doan

Phan Thị Thanh Doan

Phạm Quang Tuyền

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	160.866.159.726	152.608.721.997
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		160.866.159.726	152.608.721.997
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	145.438.221.869	135.287.832.864
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.427.937.857	17.320.889.133
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	2.369.437.070	1.415.117.909
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	6.019.449.230	3.776.699.984
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>4.001.088.632</i>	<i>3.656.340.966</i>
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24			
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.07	2.725.866.709	3.266.063.949
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	7.245.020.874	7.433.003.077
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.807.038.114	4.260.240.032
12.	Thu nhập khác	31	VI.05	1.989.865.976	321.433.817
13.	Chi phí khác	32	VI.06	1.356.473	144.472.662
14.	Lợi nhuận khác	40		1.988.509.503	176.961.155
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.795.547.617	4.437.201.187
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	479.315.825	131.146.573
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		3.316.231.792	4.306.054.614
19.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		-	-
20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	775	1.023
22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	775	1.023

Người lập biểu



Phan Thị Thanh Doan

Phụ trách kế toán



Phan Thị Thanh Doan

Vinh Phúc, ngày 22 tháng 02 năm 2017

Giám đốc


Phạm Quang Tuyến

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		3.795.547.617	4.437.201.187
2.	Điều chỉnh cho các khoản				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		5.285.398.508	5.627.382.611
-	Các khoản dự phòng	03		634.124.788	44.922.275
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(697.679.835)	(770.975.333)
-	Chi phí lãi vay	06		4.001.088.632	3.656.340.966
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		(24.613.514)	4.260.613.541
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		12.993.866.194	17.255.485.247
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		59.206.570.013	14.078.862.396
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.479.713.086)	(209.297.267)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(47.208.491.076)	(18.337.156.492)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(529.859.128)	(1.008.726.077)
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(4.001.088.632)	(3.656.340.966)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(131.146.573)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(425.289.000)	(103.251.095)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		18.555.995.287	7.888.429.173
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
-	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(9.884.945.559)	(5.152.786.681)
-	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		2.670.076.363	1.365.454.546
-	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.042.220.000)	(8.100.000.000)
-	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	350.000.000
-	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
-	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.500.000.000	-
-	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		776.972.859	574.411.228
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.980.116.337)	(10.962.920.907)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		125.728.301.515	136.519.353.880
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(131.459.274.325)	(129.237.400.380)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.730.972.810)	7.281.953.500
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.844.906.140	4.207.461.766
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5.594.842.659	1.387.380.893
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		9.439.748.799	5.594.842.659

Người lập biểu



Phan Thị Thanh Doan

Phụ trách kế toán



Phan Thị Thanh Doan

Vĩnh Phúc, ngày 22 tháng 02 năm 2017



Giám đốc



Phạm Quang Tuyền

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty Cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất cấu kiện bê tông và xây lắp.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại gồm:

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, xi măng, cát sỏi (Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông các loại, ống cống thoát nước);
- Xây dựng lắp đặt công trình.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

02. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ

phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

03. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

04. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20 năm
- Máy móc, thiết bị	05 – 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06 năm
- Phần mềm kế toán	03 năm
- Phần mềm sản xuất	05 năm

05. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

06. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

07. Nguyên tắc ghi nhận vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

08. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

09. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như tiền lương nghỉ phép, chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng mà Công ty đang thực hiện quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm. Kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính đáng tin cậy dựa trên hồ sơ nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

12. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá giá thành thực hiện của sản phẩm sản xuất, xây lắp bán trong năm.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Lỗ do thanh lý Công ty con;
- Chi phí tài chính khác.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

15. Các nguyên tắc và phương pháp lập Báo cáo tài chính hợp nhất

a. Phương pháp ghi nhận lợi ích cổ đông không kiểm soát:

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ, lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của các Công ty con được xác định và trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định căn cứ vào tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con.

b. Phương pháp loại trừ các giao dịch nội bộ:

Loại trừ ảnh hưởng của giao dịch bán hàng tồn kho:

Doanh thu và giá vốn của hàng tiêu thụ trong nội bộ Tổng Công ty phải được loại trừ toàn bộ. Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch bán hàng đang phản ánh trong giá trị của hàng tồn kho cũng phải được loại trừ hoàn toàn.

Lãi hoặc lỗ chưa thực hiện trong giá trị hàng tồn kho cuối năm phải được loại trừ khỏi giá trị hàng tồn kho cuối năm, đồng thời lãi hoặc lỗ chưa thực hiện trong giá trị hàng tồn kho đầu năm cũng phải được loại trừ khỏi giá vốn hàng bán trong năm.

Nếu đến cuối năm tài chính bên mua hàng vẫn chưa trả hết tiền thì khoản mục phải thu của khách hàng và khoản mục phải trả cho người bán trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất cũng phải loại trừ số tiền còn nợ giữa các đơn vị trong Công ty.

Loại trừ cổ tức công ty mẹ được chia từ lợi nhuận sau ngày mua của công ty con:

Toàn bộ cổ tức được chia từ lợi nhuận sau ngày mua từ các Công ty con trong Công ty phải được loại trừ hoàn toàn trong Báo cáo tài chính hợp nhất. Nếu Công ty mẹ chưa nhận được số cổ tức hoặc lợi nhuận được chia này do công ty con chưa chuyển tiền thì khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất phải loại trừ số phải thu, phải trả về số cổ tức lợi nhuận được chia đang phản ánh trong khoản mục phải thu khác trong Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và khoản mục phải trả khác trong Báo cáo tài chính riêng của công ty con chia lợi nhuận.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	20.076.685	787.412.223
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.419.672.114	4.807.430.436
Cộng	9.439.748.799	5.594.842.659
02. Phải thu của khách hàng	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn</i>		
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	44.264.283.349	105.215.230.533
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	6.323.822.473	2.686.625.302
Cộng	50.588.105.822	107.901.855.835
<i>b. Phải thu của khách hàng là các bên liên quan</i>		
<i>Phải thu của khách hàng ngắn hạn</i>		
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	44.264.283.349	105.215.230.533
+ Công ty Cổ phần Cơ giới vận tải Xuân Mai	49.983.135	72.302.433
+ Công ty Cổ phần Xây Lắp Xuân Mai	-	135.321.885
+ Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai	2.474.198.250	-
Cộng	46.788.464.734	105.422.854.851
03. Phải thu về cho vay	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Ngắn hạn</i>		
- Công ty TNHH MTV Đạo Tú - Thanh Phát	3.097.198.872	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	10.750.000.000	7.750.000.000
Cộng	13.847.198.872	7.750.000.000

Đơn vị tính: VND

08. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm	35.728.482.946	24.539.468.677	7.894.271.249	1.958.536.999	70.120.759.871
- Mua trong năm	-	2.655.448.455	649.434.545	-	3.304.883.000
- Đầu tư XDCB hoàn thành	2.365.468.674	554.889.000	-	-	2.920.357.674
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1.279.339.286)	(6.051.366.686)	(505.559.741)	(7.836.265.713)
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	38.093.951.620	26.470.466.846	2.492.339.108	1.452.977.258	68.509.734.832
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	19.486.665.982	17.095.891.842	6.632.625.784	1.804.561.113	45.019.744.721
- Khấu hao trong năm	2.611.019.296	1.901.130.403	680.758.672	68.692.579	5.261.600.950
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1.173.996.171)	(5.407.340.414)	(505.559.741)	(7.086.896.326)
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	22.097.685.278	17.823.026.074	1.906.044.042	1.367.693.951	43.194.449.345
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	16.241.816.964	7.443.576.835	1.261.645.465	153.975.886	25.101.015.150
2. Tại ngày cuối năm	15.996.266.342	8.647.440.772	586.295.066	85.283.307	25.315.285.487

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn khác	1.722.600.432	1.641.974.992	1.890.760.106	1.641.974.992
- Tạm ứng	1.720.982.592	1.641.974.992	1.890.760.106	1.641.974.992
- Phải thu khác	1.617.840	-	-	-
Cộng	1.722.600.432	1.641.974.992	1.890.760.106	1.641.974.992

05. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- UBND Xã Thủy Xuân Tiên - Chương Mỹ - Hà Nội	254.730.000	178.311.000	375.730.000	112.719.000
- Ông Nguyễn Thanh Sơn	1.641.974.992	-	1.641.974.992	-
- Tổng Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	1.641.433.576	820.716.788	-	-
- Các đối tượng khác	189.525.000	-	189.525.000	-
Cộng	3.727.663.568	999.027.788	2.207.229.992	112.719.000

06. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	9.318.379.117	-	9.358.113.390	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.018.839.031	-	4.393.324.883	-
- Thành phẩm	10.997.311.196	-	10.109.065.803	-
Cộng	25.334.529.344	-	23.860.504.076	-

07. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
+ Dự án đầu tư mỏ đá thôn Lục Liêu – Thanh Phát	-	6.975.977.180
+ Dự án đầu tư cải tạo nâng cao năng lực sản xuất Công ty – giai đoạn 2	3.071.084.092	-
Cộng	3.071.084.092	6.975.977.180

09. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm điều hành sản xuất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
I. Nguyên giá			
<i>Số dư đầu năm</i>	-	60.000.000	60.000.000
- Mua trong năm	588.620.793	-	588.620.793
<i>Số dư cuối năm</i>	588.620.793	60.000.000	648.620.793
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
<i>Số dư đầu năm</i>	-	20.000.004	20.000.004
- Khấu hao trong năm	3.797.554	20.000.004	23.797.558
<i>Số dư cuối năm</i>	3.797.554	40.000.008	43.797.562
III. Giá trị còn lại			
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	-	39.999.996	39.999.996
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	584.823.239	19.999.992	604.823.231

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Chi phí trả trước dài hạn</i>	2.391.645.629	2.267.911.501
- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	195.134.989	139.877.646
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định	274.190.001	321.846.752
- Chi phí gia công ván khuôn	1.848.547.540	1.302.868.521
- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	-	406.125.000
- Chi phí khác	73.773.099	97.193.582
Cộng	2.391.645.629	2.267.911.501

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngắn hạn	47.194.891.486	47.194.891.486	124.504.931.875	128.047.754.685	43.652.068.676	43.652.068.676
- Vay ngân hàng	46.542.891.486	46.542.891.486	124.204.931.875	127.295.754.685	43.452.068.676	43.452.068.676
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc ^(a)	17.984.419.348	17.984.419.348	74.277.582.487	78.875.611.877	13.386.389.958	13.386.389.958
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam - CN Vĩnh Phúc ^(b)	1.022.356.052	1.022.356.052	16.322.065.698	12.584.026.722	4.760.395.028	4.760.395.028
+ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt Bank - CN Vĩnh Phúc ^(c)	27.536.116.086	27.536.116.086	33.605.283.690	35.836.116.086	25.305.283.690	25.305.283.690
- Vay dài hạn đến hạn trả	652.000.000	652.000.000	300.000.000	752.000.000	200.000.000	200.000.000
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam - CN Vĩnh Phúc	652.000.000	652.000.000	-	652.000.000	-	-
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc ^(a)	-	-	300.000.000	100.000.000	200.000.000	200.000.000
b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.288.150.000	2.288.150.000	1.523.369.640	3.711.519.640	100.000.000	100.000.000
b.1. Vay dài hạn	2.288.150.000	2.288.150.000	1.523.369.640	3.711.519.640	100.000.000	100.000.000
Từ 1 năm đến 5 năm	2.288.150.000	2.288.150.000	1.523.369.640	3.711.519.640	100.000.000	100.000.000
- Vay ngân hàng	2.288.150.000	2.288.150.000	1.523.369.640	3.711.519.640	100.000.000	100.000.000
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam - CN Vĩnh Phúc ^(d)	2.288.150.000	2.288.150.000	1.123.369.640	3.411.519.640	-	-
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc ^(e)	-	-	400.000.000	300.000.000	100.000.000	100.000.000
Cộng	49.483.041.486	49.483.041.486	126.028.301.515	131.759.274.325	43.752.068.676	43.752.068.676

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(a): Là khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 16/DN-ĐB/NHHM004 ngày 31 tháng 01 năm 2016 để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Vĩnh Phúc từng thời kỳ. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE416800 bao gồm quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền trên đất tại Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, một số máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải.

(b): Là khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/362395/HĐTD ngày 28 tháng 04 năm 2016 để bổ sung vốn lưu động và bảo lãnh mở thư tín dụng L/C (nếu có). Lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Khoản vay này được đảm bảo bằng xe ô tô Toyota Innova biển kiểm soát 88K-1187, công trục hai dầm Q=7,5 tấn, hệ thống đường điện, hệ thống đường ray, xưởng sản xuất cầu kiện bê tông 1 và các thiết bị đi kèm của công ty tại khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

(c): Là khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 390.172/2016/HĐTD-LPBVP ngày 29 tháng 8 năm 2016 để bổ sung vốn lưu động, phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất được quy định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể/ Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ. Khoản vay này được Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai bảo lãnh theo Cam kết bảo lãnh số 05/2016/CK/XMC-TCKT ngày 04 tháng 7 năm 2016.

(d): Là khoản vay theo 02 hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2015/362395/HĐTD ngày 11 tháng 6 năm 2015 để đầu tư mới 01 trạm trộn bê tông với công suất thiết kế 90m³/h. Hạn mức vay là 4.500.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng (Công ty đã tắt toán toàn bộ khoản vay trong kỳ), hiện tại áp dụng lãi suất vay 9,0%/năm. Lãi suất cho vay thả nổi, được điều chỉnh định kỳ tối đa 06 tháng/ lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng giá trị của trạm trộn bê tông với công suất thiết kế 90m³/h hình thành từ khoản vay.
- Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2016/362395/HĐTD ngày 14 tháng 3 năm 2016 để đầu tư mở rộng nâng cao năng lực sản xuất xưởng cầu kiện 2 – giai đoạn 1. Hạn mức vay là 2.900.000.000 đồng thời hạn vay là 60 tháng (Công ty đã tắt toán toàn bộ khoản vay trong kỳ), lãi suất 9,7%/năm cố định trong 6 tháng đầu tiên, sau 6 tháng thực hiện lãi suất cho vay thả nổi, được điều chỉnh định kỳ tối đa 03 tháng/ lần. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.

(e): Là khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 16/DN-ĐB/ĐTDA086 ngày 19 tháng 05 năm 2016 để đầu tư mới 01 xe ô tô bán tải Mazda BT 50 phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh. Lãi suất vay 7,4%/năm cố định trong thời hạn 01 năm đầu tiên, thay đổi theo thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc tại năm tiếp theo. Khoản vay này được đảm bảo bằng Tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Phải trả người bán ngắn hạn	13.840.024.528	13.840.024.528	54.117.610.503	54.117.610.503
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	-	-	44.385.110.526	44.385.110.526
- Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải Thăng Long	4.035.093.561	4.035.093.561	4.035.093.561	4.035.093.561
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	9.804.930.967	9.804.930.967	5.697.406.416	5.697.406.416
Cộng	13.840.024.528	13.840.024.528	54.117.610.503	54.117.610.503
b. Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan				
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	-	-	44.385.110.526	44.385.110.526
+ Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Xuân Mai	-	-	80.000.000	80.000.000
+ Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	257.560.841	257.560.841	-	-
Cộng	257.560.841	257.560.841	44.465.110.526	44.465.110.526

13. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.852.324.559	8.852.324.559	16.138.534.731	16.138.534.731
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	8.249.727.759	8.249.727.759	13.663.804.731	13.663.804.731
- Công ty TNHH MTV dầu khí Hải Linh Hải Phòng	250.000.000	250.000.000	2.307.200.000	2.307.200.000
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	352.596.800	352.596.800	167.530.000	167.530.000
Cộng	8.852.324.559	8.852.324.559	16.138.534.731	16.138.534.731
b. Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan				
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	8.249.727.759	8.249.727.759	13.663.804.731	13.663.804.731
Cộng	8.249.727.759	8.249.727.759	13.663.804.731	13.663.804.731

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
- Thuế GTGT đầu ra	-	3.184.275.450	4.485.238.148	5.244.710.739	-	2.424.802.859
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	479.315.825	-	-	479.315.825
- Thuế thu nhập cá nhân	-	31.005.799	13.421.570	16.401.866	-	28.025.503
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	358.356.990	358.356.990	-	-
- Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	-	4.356.473	4.356.473	-	-
Cộng	-	3.215.281.249	5.340.689.006	5.623.826.068	-	2.932.144.187

15. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Chi phí phải trả ngắn hạn</i>	<i>30.000.000</i>	<i>187.654.352</i>
- Trích trước chi phí lãi vay	-	137.654.352
- Các khoản trích trước khác	30.000.000	50.000.000
Cộng	30.000.000	187.654.352

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Ngắn hạn</i>	<i>1.996.464.773</i>	<i>2.474.211.552</i>
- Kinh phí công đoàn	446.653.190	339.558.070
- Bảo hiểm xã hội	-	646.431.564
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	20.293.155
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.549.811.583	1.467.928.763
Cộng	1.996.464.773	2.474.211.552

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

17. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm	40.000.000.000	3.634.000.000	5.604.205.371	(3.891.707.779)	45.346.497.592
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	4.306.054.614	4.306.054.614
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	(50.451.095)	(50.451.095)
Số dư cuối năm trước	40.000.000.000	3.634.000.000	5.604.205.371	363.895.740	49.602.101.111
Số dư đầu năm nay	40.000.000.000	3.634.000.000	5.604.205.371	363.895.740	49.602.101.111
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	3.316.231.792	3.316.231.792
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-
Trích thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	(223.800.000)	(223.800.000)
Số dư cuối năm nay	40.000.000.000	3.634.000.000	5.604.205.371	3.456.327.532	52.694.532.903

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Doanh thu đối với các bên liên quan	Năm nay	Năm trước¹
- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	121.418.262.519	108.636.097.912
- Công ty Cổ phần Cơ giới vận tải Xuân Mai	193.301.676	383.304.426
- Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	76.127.200	127.698.538
- Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	51.718.400	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai	3.613.670.000	-
Cộng	125.353.079.795	109.147.100.876
02. Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	101.804.665.287	126.276.925.319
- Giá vốn của hợp đồng xây lắp	43.633.556.582	9.010.907.545
Cộng	145.438.221.869	135.287.832.864
03. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	776.972.859	574.411.228
- Lãi bán hàng trả chậm	1.592.464.211	840.706.681
Cộng	2.369.437.070	1.415.117.909
04. Chi phí tài chính	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	4.001.088.632	3.656.340.966
- Lỗ do thanh lý Công ty con	2.000.000.000	-
- Chi phí tài chính khác	18.360.598	120.359.018
Cộng	6.019.449.230	3.776.699.984
05. Thu nhập khác	Năm nay	Năm trước
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	1.920.706.976	274.545.455
- Các khoản khác	69.159.000	46.888.362
Cộng	1.989.865.976	321.433.817
06. Chi phí khác	Năm nay	Năm trước
- Giá trị còn lại của TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	77.981.350
- Các khoản bị phạt chậm nộp	1.356.473	66.491.312
Cộng	1.356.473	144.472.662
- Doanh thu bán thành phẩm	112.418.834.616	140.636.446.627
- Doanh thu hợp đồng xây lắp	48.447.325.110	11.972.275.370
Cộng	160.866.159.726	152.608.721.997

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

07. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh	7.245.020.874	7.433.003.077
- Chi phí nhân viên quản lý	4.902.964.921	5.423.679.883
- Chi phí vật liệu quản lý	497.259.523	525.782.058
- Chi phí đồ dùng văn phòng	304.702.098	288.889.347
- Chi phí khấu hao TSCĐ	232.753.782	255.080.148
- Thuế, phí và lệ phí	38.024.031	38.024.031
- Chi phí dự phòng	634.124.788	44.922.275
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	367.585.962	127.304.076
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	267.605.769	729.321.259
b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh	2.725.866.709	3.266.063.949
- Chi phí nhân viên	258.730.565	243.705.057
- Chi phí vật liệu, bao bì	732.554.135	618.616.367
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	617.619.204	1.006.654.468
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.116.962.805	1.389.997.148
- Chi phí bằng tiền khác	-	7.090.909
Cộng	9.970.887.583	10.699.067.026

08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	479.315.825	-
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm này	-	131.146.573
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	479.315.825	131.146.573

09. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	3.316.231.792	4.306.054.614
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
+ <i>Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát</i>	216.000.000	216.000.000
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.100.231.792	4.090.054.614
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.000.000	4.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	775	1.023

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	3.316.231.792	4.306.054.614
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
+ <i>Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát</i>	216.000.000	216.000.000
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.100.231.792	4.090.054.614
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.000.000	4.000.000
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	775	1.023

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	104.369.615.644	104.531.140.629
- Chi phí nhân công	35.867.921.304	30.804.092.762
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.285.398.508	5.627.382.611
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.094.297.110	4.173.830.085
- Chi phí khác bằng tiền	5.305.636.427	5.745.063.459
Cộng	156.922.868.993	150.881.509.546

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

02. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	852.650.352	728.808.797
Cộng	852.650.352	728.808.797

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Cơ giới vận tải Xuân Mai	Cùng Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai	Cùng Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	Cùng Công ty mẹ
- Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	Cùng Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Đầu tư và kinh doanh bất động sản Xuân Mai	Cùng Công ty mẹ

Ngoài các nghiệp vụ phát sinh trong năm đã thuyết minh tại VI.01, còn một số nghiệp vụ khác giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai		
- Lãi tiền cho vay	766.062.497	557.883.331
- Lãi chậm thanh toán tiền hàng	1.592.464.211	840.706.681
- Mua hàng hóa	70.841.558.172	74.407.043.094
Công ty Cổ phần Cơ giới Vận tải Xuân Mai		
- Thuê dịch vụ	213.591.946	408.903.280
Công ty Cổ phần Xây Lắp Xuân Mai		
- Mua hàng hóa	16.800.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Xuân Mai		
- Mua hàng hóa		-
- Thuê dịch vụ	72.727.273	163.636.364
Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai		
- Mua hàng hóa	713.963.601	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, ngoài các khoản công nợ với các bên liên quan thuyết minh tại V.03, V.13 và V.14 còn một số khoản công nợ khác với các bên liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	10.750.000.000	7.750.000.000
+ Phải thu về cho vay ngắn hạn	10.750.000.000	7.750.000.000
Cộng nợ phải thu	10.750.000.000	7.750.000.000

03. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất công nghiệp;
- Lĩnh vực lắp dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

	<u>Sản xuất công nghiệp</u>	<u>Lắp dựng, xây dựng</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	112.418.834.616	48.447.325.110	160.866.159.726
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-
- Chi phí phân bổ	111.323.420.991	47.735.700.621	159.059.121.612
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.095.413.625	711.624.489	1.807.038.114
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	9.512.086.099	372.859.460	9.884.945.559
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5.052.522.703	232.875.805	5.285.398.508
Số dư cuối năm nay			
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	96.527.273.025	23.884.979.268	120.412.252.293
- Tài sản không phân bổ			9.439.748.799
Tổng tài sản	96.527.273.025	23.884.979.268	129.852.001.092
- Nợ phải trả bộ phận	52.946.644.179	22.817.558.044	75.764.202.223
- Nợ phải trả không phân bổ			1.393.265.966
Tổng nợ phải trả	52.946.644.179	22.817.558.044	77.157.468.189

CÔNG TY CỔ PHẦN XUAN MAI – ĐẠO TU
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Sản xuất công nghiệp</u>	<u>Lắp dựng, xây dựng</u>	<u>Đơn vị tính: VND</u> <u>Cộng</u>
Năm trước			
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	140.636.446.627	11.972.275.370	152.608.721.997
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-
- Chi phí phân bổ	138.312.956.131	10.035.525.834	148.348.481.965
- <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</i>	2.323.490.496	1.936.749.536	4.260.240.032
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	5.354.206.680	-	5.354.206.680
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5.627.382.611	-	5.627.382.611
Số dư cuối năm trước			
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	165.648.356.693	9.146.537.759	174.794.894.452
- Tài sản không phân bổ			5.594.842.659
Tổng tài sản	<u>165.648.356.693</u>	<u>9.146.537.759</u>	<u>180.389.737.111</u>
- Nợ phải trả bộ phận	125.955.889.850	4.831.746.150	130.787.636.000
- Nợ phải trả không phân bổ			-
Tổng nợ phải trả	<u>125.955.889.850</u>	<u>4.831.746.150</u>	<u>130.787.636.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng		
Tài sản tài chính						
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.439.748.799	-	5.594.842.659	-	9.439.748.799	5.594.842.659
Phải thu khách hàng và phải thu khác	52.310.706.254	(2.728.635.780)	109.792.615.941	(2.094.510.992)	49.582.070.474	107.698.104.949
Phải thu về cho vay ngắn hạn	13.847.198.872	-	7.750.000.000	-	13.847.198.872	7.750.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
Cộng	75.597.653.925	(2.728.635.780)	123.137.458.600	(2.094.510.992)	72.869.018.145	121.042.947.608
	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý			
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm		
Nợ phải trả tài chính						
Phải trả cho người bán	13.840.024.528	54.117.610.503	13.840.024.528	54.117.610.503		
Vay và nợ	43.752.068.676	49.483.041.486	43.752.068.676	49.483.041.486		
Chi phí phải trả	30.000.000	187.654.352	30.000.000	187.654.352		
Các khoản phải trả khác	1.549.811.583	1.467.928.763	1.549.811.583	1.467.928.763		
Cộng	59.171.904.787	105.256.235.104	59.171.904.787	105.256.235.104		

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

05. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho công ty mẹ và công ty con vay tiền. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

06. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

Đơn vị tính: VND

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	13.840.024.528	-	-	13.840.024.528
Vay và nợ	43.652.068.676	100.000.000	-	43.752.068.676
Chi phí phải trả	30.000.000	-	-	30.000.000
Các khoản phải trả khác	1.549.811.583	-	-	1.549.811.583
Cộng	59.071.904.787	100.000.000	-	59.171.904.787
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	54.117.610.503	-	-	54.117.610.503
Vay và nợ	47.194.891.486	2.288.150.000	-	49.483.041.486
Chi phí phải trả	187.654.352	-	-	187.654.352
Các khoản phải trả khác	1.467.928.763	-	-	1.467.928.763
Cộng	102.968.085.104	2.288.150.000	-	105.256.235.104

07. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

08. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

09. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu



Phan Thị Thanh Doan

Phụ trách kế toán



Phan Thị Thanh Doan

Vĩnh Phúc, ngày 22 tháng 02 năm 2017

Giám đốc



Phạm Quang Tuyền



CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Người đại diện theo pháp luật 



GIÁM ĐỐC

Phạm Quang Tuyên